# VẠN NIÊN
# HUYNH ĐỆ

****

Đang thiếp mắt ở trên giường bịnh,
Bỗng nhiên nghe sét đánh bên tai;
Từ Bắc phương một ánh sáng dài,
Đã chiếu thẳng vào ngay thân xác.
Đồng thời có mùi hương ngào ngạt,
Thơm khắp phòng hơn rắc nước hoa;
Rồi tự dưng ở trước mặt ta,
Một Đạo-Sĩ từ xa đi tới.
Vẻ đoan nghiêm phàm phu khác thói,
Vừa chắp tay vừa nói lên rằng:
Muôn năm xưa cùng một song thân,
Nước Đơn Tố cha Nhân mẹ Hạo.
Cha mẹ hiền anh em rất thảo,
Lại được bề gia-đạo vinh-vang,
Nhưng phần anh dạ đã không màng,
Nên đã sớm tìm đàng đạo hạnh.
Vào sơn đảnh tu chơn dưỡng tánh,
Lánh trần gian dứt cảnh ái ân,
Nơi động tiên khuya sớm tu cần,
Chẳng hề để bước chân xuống thế.
Vì lẽ ấy đã bao thế hệ,
Chẳng cùng em hội ngộ phút nao,
Nhưng phần anh bất luận lúc nào,
Việc em, cả trước sau biết rõ.
Thầm mừng em đạo mầu sớm tỏ,
Khiến vui lòng Tông Tổ suối vàng,
Cũng soi đường cho cả thế gian,

Bớt được sự lỗi lầm vô lý.
Vừa rồi đúng vào giờ chánh tý,
Đang khi anh tọa vị tham-thiền,
Thấy em đang thọ bịnh bất yên,
Và đang khởi tâm nguyền bỏ xác.
Vì nghịch cảnh vì người bỉ bạc,
Khiến lòng em muốn thác nhiều hơn.
Anh không đành ngồi lặng cao sơn,
Mới vội vã hiện thân đến đấy.
Trước thăm em cho em nhớ lại,
Việc đệ huynh đã trải muôn đời,
Sau riêng anh cũng có vài lời.
Khuyên em chớ vội rời phàm xác,
Em đã gặp cụ già tóc bạc,
Chính Thầy em ký thác nhiều câu,
Phận chưa tròn bổn nguyện đã sâu.
Sao em lại mong cầu cái chết,
Người liễu đạo chết đâu phải hết,
Sống độ đời dù chết độ đời.
Độ đến khi khắp cả mọi người,
Đều được rõ thông nơi đạo lý,
Lòng độ chúng có bao giờ nghỉ,
Đó mới là thật ý từ-bi.
Sao em không lấy trí xét suy,
Lại muốn việc tử qui vô sự.
Theo anh xét đã chơn Phật-tử,
Yếm thế là một sự sai lầm;
Cần phải nên có đại hùng tâm,
Thắng qua các cuộc trần thử thách.
Gặp cay đắng khổ lao đủ cách,
Không núng nao mới đắc đạo mầu;
Em chớ nên đem dạ chán sầu,

Hãy vui vẻ gìn câu phổ hóa.
Xưa nay những ai nên đạo cả,
Đều trải qua nhiều lẽ khó khăn;
Quả càng cao khổ hạnh càng tăng,
Danh muốn rộng công năng phải lớn.
Em chớ quản chi thân đau đớn,
Cũng đừng buồn hoàn cảnh khắt khe;
Trước đây lâu anh đã từng nghe,
Em nguyện gánh bớt tai khổ chúng.
Kẻ chơn tu nguyện là có đúng,
Em ốm đau đã ứng lời nguyền;
Những kẻ cùng em có thiện duyên,
Nhờ em nguyện đã thuyên tai khổ.
Em đau thế cho đời lắm chỗ,
Nên vui, đâu nên có lòng buồn;
Còn gặp người chận ngõ đón truông,
Ấy thường sự trên đường đạo hạnh.
Đạo đang suy mà đời đang thạnh,
Cố nhiên hay gặp cảnh trái ngang;
Chính nó là những cái nấc thang,
Càng bước được càng tăng quả được.
Đường chông gai khéo tay vẹt bước,
Sẽ đưa thân lần lượt đến xa;
Riêng phận mình phương hướng thông qua,
Còn giúp kẻ đi sau yên bước.
Khuyên em khá xét cùng sau trước,
Dứt lòng mong bỏ xác ấy đi;
Nhớ niệm câu hỷ xả từ bi,
Lặng lẽ đợi thời kỳ phổ độ.
Ta nằm trơ khác nào tượng gỗ,
Chưa vái chào chưa ngõ lời chi;
Tới đoạn nầy chừng đã tỉnh đi,

Liền gượng dậy mở lời thưa lại.
Đây nhớ lại lúc lên mười bảy,
Hết mùa thu kế lại sang đông;
Mấy tháng trời thọ bịnh nằm ròng,
Cơm chẳng nếm cháo không dùng mấy.
Thân ốm còn xương da bọc lấy,
Chết chín phần sống chỉ một phần;
Bỗng một đêm mê mệt thức thần,
Một cụ lão hiện thân trước mặt.
Nhích miệng cười đưa tay ra dắt,
Và bảo rằng chưa thác đâu con;
Đời cùng con duyên nghiệp hãy còn,
Con phải sống lo tròn mới được.
Vậy cùng lão mượn đường mây nước,
Dạo đôi nơi Địa-ngục Thiên-đàng;
Để sau nầy dạy kẻ thế gian,
Cho họ biết kẻo rằng không có.
Khi xem xong hai nơi đã rõ,
Rồi cụ đưa núi nọ núi kia;
Đến chừng khi quày trở lộn vìa,
Ngang qua một núi huê đẹp đẽ.
Cụ liền bảo núi nầy có kẻ,
Xưa lâu cùng con đã hữu duyên;
Con rán tu chừng Đại hội Tiên.
Sẽ gặp lại cựu duyên ấy được,
Từ ngày ấy vẫn thầm mong ước;
Vái làm sao gặp được người duyên,
Thế là non ấy chỗ tọa thiền.
Của Ngài đã ẩn yên nơi đấy,
Đây chẳng ngờ thân đang hoạn hoại;
Được Ngài thân đến tại bên giường,
Nhắc cho nghe xưa một song đường.

Còn khuyên dạy tận tường mọi nỗi,
Ân đức ấy đây xin cảm đội;
Xin dạy thêm đường lối chưa thông,
Đạo-sĩ liền cất giọng như đồng.
Lúc bịnh ấy em không còn nhớ,
Một hôm nọ có con bạch hổ;
Đến thăm em nói rõ tiếng người,
Rằng: vâng lời Tiên trưởng đến nơi.
Thăm Phật-tử đang hồi trọng bịnh.
Bạch hổ ấy chính anh ra lệnh,
Về hộ em đêm bịnh thậm nguy;
Anh còn nhờ các vị Thần-kỳ,
Đêm ngày đến độ em khi mệt.
Có nhiều ông mặt như sơn phết,
Màu đỏ đen dễ khiếp phàm nhơn;
Ông thì phun, ông họa phù thần,
Đứng chật khắp quanh thân em đấy.
Trong lúc ấy chính em đã thấy,
Hiện giờ em còn nhớ phải chăng?
Và có đêm em quá trở trăn,
Hơi gần đứt đương ngăn đương ngặt.
Trong lúc ấy ở trên tran Phật,
Có tiếng kêu nầy Nhứt hỡi con.
Hãy sống lo đạo nghĩa cho tròn,
Sắp tận thế không còn lâu nữa;
Đây diệu dược để mà trị chữa,
Chứng bịnh con đang buổi kinh nguy.
Con nghiêng qua tay mặt mau đi,
Để uống món thần y nầy đấy;
Em liền cựa mình qua bên phải,
Thuốc đưa ngay vào tại miệng em.
Thuốc thì em chính mắt đã xem,

Còn người gọi thì em không thấy;
Nầy em ơi! Tiếng người gọi đấy,
Chính cụ già thường dạy dỗ em.
Lúc ấy vừa khoảng giữa trời đêm,
Dùng thiền quán nên anh đã biết;
Trong lòng lấy làm mừng chi xiết,
Được thấy em đạo nghiệp đã thâm.
Có Thần Tiên có Phật giáng lâm,
Cứu độ lúc xác thân thọ bịnh;
Nếu em khéo tu hành chơn chính,
Quả Bồ-đề đạt đến rất mau,
Giống lành thêm phân tốt bón vào,
Thì bông trái thế nào cũng sớm.
Vì thấy khó rửa đời sạch bợn,
Và còn nhiều gai bớm chông chênh;
Bước đạo mầu khó tiến rộng lên,
Nên em muốn hủy mình khách thổ.
Để trở gót về nơi Tịnh-độ,
Việc trần gian để phó Thiên cơ,
Điều nầy anh chẳng nhận bao giờ;
Bởi nó chẳng hiệp cơ từ quảng,
Phải vui chịu mọi điều khổ nạn.
Để cứu đời qua đặng sông mê,
Riêng thân dù muôn vạn ủ ê;
Xem thường sự chớ hề thối chí,
Xuôi ngược vẫn trương câu đạo lý.
Nghe hay không cũng chỉ phép tu,
Đâu hơn khi bị đụng kẻ mù,
Há trách phá thuyền tàu lúc gió.
Nên tha thứ tánh phàm xiên xỏ,
Hãy lặng chờ buổi khó đi qua;
Vì muốn cho nguồn đạo rộng xa,

Cái phàm xác phải là bảo trọng.
Khi qua sông thuyền bè tạm dụng,
Lên bờ rồi sẽ cắm bỏ ngay;
Đạo muốn thành không mượn xác thây,
Thì chẳng khác đốn cây mong trái.
Là một việc hiểu lầm có hại,
Em nghĩ xem có phải vậy chăng?
Ta cúi mình và mới thưa rằng,
Ngài dạy ấy trăm phần rất đúng.
Nhưng đây đã nguyện thiền hóa chúng,
Phí phàm thân gọi khống mấy năm;
Những kẻ nghe cố để vào tâm,
Nhìn kỹ số đôi trăm có một.
Còn bao nhiêu bay theo gió trốt,
Chẳng còn lưu được chút hảo hòa;
Lòng đã quên hẳn chữ Di-Đà,
Trở lại thói xấu xa hơn trước.
Ham danh lợi thích điều bạo ngược,
Ruột nỡ đành cắt ruột không đau;
Mất tinh-thần yêu mến lẫn nhau,
Ai cũng chỉ lo giàu phần nấy.
Khắp nơi, tiếng bất lành vang dậy,
Càng nghe càng thêm áy ruột rà;
Chủ-trương đường lối Phật Thích-Ca,
Đâu xúi việc tà ma ngoại giáo.
Lẽ chơn chánh bị đời ngược đảo,
Hễ nghe ra bắt não nề lòng;
Thêm vào đang cảnh ngộ chưa thông,
Nơi đất khách chờ trông mỏi mắt.
Mọi việc vẫn còn đang trái mặt,
Bề hiếu nhi chầu chực vẫn không;
Nội bao nhiêu cũng đủ đau lòng,

Thân xác lại còn chồng lắm bịnh.
Làm cho kẻ thật lòng thành kính,
Vì thân nầy lo lắng đủ điều,
Khiến lòng đây nghĩ đến bấy nhiêu;
Muốn bỏ xác hơn điều muốn sống,
Chẳng ngờ chốn non mây Tiên động.
Ngài được hay hóa bóng đến đây,
Đạo-sĩ bèn ngâm lớn như vầy :

*Ánh sáng mặt trời trong một giây,*
*Đi cùng Nam Bắc khắp Đông Tây;*
*Thần Tiên huệ cảm mau hơn bội,*
*Một sát-na thông khắp vạn loài.*

*Vạn loài gói giữa cái hư không,*
*Không ấy thần cơ vẫn nhứt đồng;*
*Động tịnh thăng trầm đâu chẳng biết,*
*Chớ ngờ cách núi với ngăn sông.*

*Sông núi đâu ngăn được tấm lòng,*
*Tấm lòng trùm phủ cả non sông;*
*Muốn đi ai cấm về ai cản,*
*Kim cổ bao giờ vẫn chủ ông.*

*Ông chủ tạo ra được các loài,*
*Thánh phàm tự nắm lấy nơi tay;*
*Quyền năng không hạn cùng Trời đất,*
*Ứng dụng nhiệm mầu chữ bế khai.*

*Khai bế máy thần mỗi khắc canh,*
*Cũng duyên xưa cũng cảm căn lành;*
*Mượn cầu quang tịnh thông đường-đệ,*

*Giáp mặt cạn bày lẽ tử sanh.*

*Sanh tử nhà tu phải hợp thời,*
*Sanh vì độ chúng tử vì đời;*
*Tử sanh đặt dưới từ-bi chủ,*
*Bĩ thái không quyền buộc dứt hơi.*

*Hơi dứt sau ngày cửa đạo minh,*
*Nước non trở lại cuộc thanh bình,*
*Chợ quê đâu cũng dân An-Lạc,*
*Yên giấc nhà tu chốn Thứu-Linh.*

*Linh-Thứu đâu dung khách yếm trần,*
*Việc người không độ, độ riêng thân;*
*Hẹp hòi trái thuyết Như-Lai dạy,*
*Chẳng ích lợi gì khắp thế nhân.*

*Thế nhân bị nghiệp xấu từ xưa,*
*Việc quấy hay làm, tốt chẳng ưa;*
*Kẻ bịnh lại còn dùng độc dược,*
*Nên đến khuyên hơn giận lánh đừa.*

*Đừa lánh con người sắp đuối chơn,*
*Sát sanh cùng một thứ đâu hơn;*
*Thời cơ ngang trái dù cho mấy,*
*Độ chúng hằng lo độ chớ sờn.*

Tiếng ngâm như chuông ngân trong trẻo,
Mỗi câu đều khéo léo sâu xa;
Rồi tự nhiên lòng thấy ngầy-ngà,
Tiếng ngâm dứt mà ta chưa biết.
Ngồi trân trối như người câm điếc,

Kỳ bí thay! Những việc Thần Tiên,
Sực nhớ ra ta cúi đầu liền;
Đội ơn đức Ngài khuyên cặn kẽ.
Đây với chúng duyên đâu muốn bẻ,
Nhưng lý do các lẽ đã bày,
Sống không làm đạo pháp rộng khai;
Sống không gọi khắp ai nghe tới.
Sống cái xác ốm đau mệt mỏi,
Khiến đồng môn lắm nỗi lo lường;
Nên muốn lìa sớm cõi trần dương,
Hơn lòng muốn lâu nương hạ giới.
Đạo-sĩ chận lời và mạnh nói,
Nếu muốn cho rộng lối đạo mầu,
Cần sống lo đến lúc bạc đầu;
Nửa chừng khó định câu đắc thất.
Đạo càng lớn càng nhiều giờ khắc,
Cứ truyền khai chớ đặt hạn kỳ;
Huống nhằm thời Phật pháp suy-vi;
Trong khoảng ngắn dễ gì quảng đạo.
Nếu các vị tương truyền Tam-bảo,
Hễ kém khai liền cáo tạ trần;
Sẽ khiến cho cửa đạo hẹp lần;
Cho đến lúc không còn vết tích.
Làm như thế lỗi đường Phật Thích,
"Nguyện độ cho đến hết chúng sanh;
Nếu có người khổ sở hôi tanh,
Còn ở thế gian hành Bồ-tát".
Đò sáu chiếc đưa người bến giác,
Kiếp trải qua như cát sông Hằng;
Mỗi đời đều mỗi gặp khó khăn,
Vẫn tiếp tục con đàng cứu thế.
Gương lành ấy muôn đời soi để,

Đời đáng tôn làm mẹ làm cha;
Độ một người căn đạo sâu xa,
Bỏ thân cũng vẫn là hoan hỷ.
Tình thương ấy chúng phàm khó nghĩ,
Thâm dường bao hương vị dường bao;
Điều đó em há chẳng hiểu sao?
Hãy bỏ ý sớm vào cõi tịch,
Tuy gặp cảnh ngăn giang cách bích;
Không độ nhiều độ ít cũng nên,
Trong đôi trăm được một người hiền.
Cũng quí giá hơn thiên châu báu,
Theo anh thấy dù người hung bạo;
Nghe qua lời chánh đạo khuyên răn,
Tất nhiên lòng đôi phút ăn năn.
Đôi phút ấy được ngăn tội lỗi,
Như vậy cũng là điều ích lợi;
Sao em không xét tới điều nầy,
Huống chi còn nhiều hạng gái trái.
Biết hối cải một ngày một bữa,
Việc sái quấy không thêm ra nữa;
Bớt khổ người lại đỡ tội căn,
Có phải là việc tốt hay chăng.
Ai nghĩ đến chẳng rằng hữu ích,
Nếu được kẻ bền đường Phật Thích;
Hoặc suốt đời hoặc ít tháng năm,
Không làm cho giống ác mọc mầm.
Điều ấy lại bội phần cao quí,
Khiến kẻ được bớt điều tà mị;
Ấy là làm đạo lý chớ gì,
Em cũng cần suy nghĩ cạn đi.
Đâu có một điều chi vô ích,
Ngày nào chẳng phô-trương đạo Thích;

Phút nào không giúp ích chúng sanh,
Nếu em đem bàn toán tính rành,
Số lợi ích muôn nghìn triệu ức.
Xác ốm đau chớ nên buồn bực,
Tuy rằng làm khổ cực nhiều người;
Kẻ lo em chẳng phải lo đời.
Chính họ vốn là người lo đạo,
Lòng lo ấy vì yêu Phật giáo,
Nên chẳng màng khổ não thân tâm,
Nếu lòng lo kia được thiết thâm.
Duyên Phật pháp càng làm khắn chặt,
Mượn đau ốm giúp người đạo đắc;
Nên sống đâu nên thác hỡi em,
Để chút lòng suy xét thử xem.
Anh bảo đó có nên hay chẳng?
Chốn sơn đảnh vốn nơi thanh lặng,
Chẳng ngồi yên vì bận đến em.
Không đợi ngày đại hội Thần Tiên,
Đến trước để cạn khuyên em đấy;
Cầm phất trần tay liền phe phẩy,
Đạo-sĩ bèn ngâm kệ như vầy:

*Muôn kiếp nối liền một sợi tơ,*
*Khéo xiềng buộc chặt máy thiên cơ;*
*Hóa quang gặp trước ngày Long-Hội,*
*Khuyên chớ ly trần, nhắc gốc xưa.*

Bất ngờ khi mới vừa được khuyến,
Kế tiếp nghe ngâm tiếng thanh thao;
Ân tình xưa ẩn nghĩa quí cao,
Lòng bỗng nhớ đâu đâu xa thẳm.
Đôi tròng nước mắt lần tươm thắm,

Nghẹn ngào lên không bẩm ra lời;
Đạo sĩ chừng như rõ mọi nơi,
Ngài kệ tiếp những lời sau đấy:

*Nằm yên không cựa quậy,*
*Thân đau mềm cả thảy;*
*Chẳng hề mở miệng than,*
*Vẫn không lo trốn chạy.*
*Từ chỗ chỉ ngo ngoe,*
*Đạt đến nơi bay nhảy;*
*Là câu chuyện tò-vè,*
*Hẳn em thường trông thấy.*

Ta liền thưa đúng như thế ấy,
Thân trơn tru không vảy không vi;
Chỉ bền gan chịu một khắc kỳ,
Được mọc cánh bay đi khắp cả.
Thân sâu bọ hoàn toàn biến hóa,
Hình bướm ong nho nhã dịu dàng;
Nếu không nằm lặng một thời gian,
Sâu bọ ắt vẫn hoàn sâu bọ.
Đạo sĩ liền dùng lời so đọ,
Đối với loài sâu bọ nhỏ nhen;
Vì muốn cho đổi lốt thấp hèn,
Biết chịu khó nằm yên trong ổ.
Người há chẳng vì câu siêu độ,
Rán nhẫn qua các khổ buổi tu.
Lửa tắt xong sẽ hết khói mù,
Nghiệp trả dứt còn đâu họa khổ;
Kẻ lòng muốn được ngày tỏ ngộ,
Chết không nao huống khổ xem thường.
Cũng như người được rộng lòng thương,

Gánh thay chúng mọi đường lao lý.
Tất cả món của mình yêu quí;
Hiến cho đời chẳng nghĩ hơn thua,
Lòng mảng lo đến sự giúp vùa.
Quên nghĩ xác nắng mưa khó nhọc,
Muốn cho chúng đạo mầu vui học.
Đành hy sinh ráo rốt thân tâm;
Đạo như vầy mới gọi cao thâm,
Đáng cho khắp nhơn dân sùng kính.
Không ham danh không màng chung đỉnh,
Chẳng vui ngồi an tịnh riêng thân;
Hằng sống liền xương cốt chúng dân,
Dân đau khổ tức thân đau khổ.
Giúp cơm cháo chia cho chăn khố,
Lòng thương yêu khó độ sao cùng;
Muốn sống lâu để giúp nhiều lung,
Đâu đành thác khi dân còn khổ.
Nghe đến đây thấy lòng thẹn hổ,
Tự trách mình đức độ kém xa.
Lời chơn nhơn cao cả thay là,
Vừa chánh lý vừa là từ ái.
Ta chỉ nghĩ bỏ thân hoạn hoại,
Dùng chơn thần lựa lại thân sau;
Khác thời cơ khác cả sắc màu,
Ắt dễ độ người vào Phật Đạo.
Thân thể một chỉ thay lấy áo,
Mới hơn xưa tiện giáo nhơn sanh;
Trong nhứt thời muôn vạn người lành,
Theo cho kịp máy linh trời đất.
E chậm trễ nước tràn bờ bực,
Chúng sanh làm sao kịp lội bơi.
Nghĩ đến đây ta chửa mở lời,

Đạo sĩ đã hiểu rồi và nói;
Xác trần mỗi một kỳ thay đổi,
Lựa hợp duyên tất đợi dài lâu.
Thời gian kia ngưng tiếng đạo mầu;
Không giúp chúng quày đầu hướng thiện,
Việc hung ác lần lần lan diễn.
Có phải chăng một chuyện thất cơ,
Huống đạo trường khai hóa ban sơ.
Đâu phải tiện dễ như em nghĩ,
Không hợp thời không phù căn khí.
Khó phô bày đạo lý khắp nơi,
Như thầy em ra thuận cơ trời,
Còn phải chịu năm nhồi mười nắn;
Đã nếm biết bao nhiêu cay đắng,
Lăn lóc qua nhiều đoạn héo von.
Rốt cuộc còn nạn cả bao tròn,
Đến nay vẫn hãy còn vắng mặt.
Lòng thiện tín đau như ruột cắt,
Lối không thông chờ bặt tin nhàn;
Sống chia ly, sống phút tai nàn,
Thảm trạng ấy nhìn càng đau xót.
Kẻ thiện chí cũng nên nối gót,
Đem từ ngôn cứu vớt sanh linh.
Thức giấc mê kẻ sống riêng mình;
Riêng danh lợi riêng tình thê tử,
Nỡ gây rối khắp trong dân sự.
Đành dứt tình máu mủ tay chân,
Trái lời Thầy Tổ đã dạy phân,
Đời khinh bỉ phải cần sửa lại.
Biết đạo phải trọng tôn luật giái,
Nói cho minh làm phải cho chơn.
Xử công bình ăn ở từ nhơn,

Việc chi cũng cân phân tội phước.
Làm hiền đức tránh điều bạo ngược,
Biết thương nhau chia sớt ngọt bùi;
Đoàn kết gìn lẽ sống yên vui,
Ai cũng cứ trau giồi đạo lý.
Cả già trẻ đồng tâm nhất trí,
Đừng lợi tư chớ nghĩ riêng thù
Thực hành cho đúng cách người tu,
Cửa đạo tất hết lu lại tỏ.
Ai đâu dám đem lời xiên xỏ,
Sẽ làm cho lớn nhỏ khắp người;
Hướng tâm về với lẽ tốt tươi,
Làm bớt được khi trời thảm đạm.
Điều nầy em hẳn là biết lãm,
Mượn thời cơ để hoán tâm người;
Đức thêm minh đạo sẽ chói ngời,
Có phải lẹ hơn dời đổi xác.
Cây đã sẵn chỉ công tưới tát,
Mau trái bông hơn bắt đầu trồng;
Hợp máy thiên người cũng hợp lòng,
Em há chẳng nhận rằng của hiếm.
Việc bỏ xác chớ nên khởi niệm,
Khá gìn thân để khuyến dân tu;
Trời có mây ấy giúp cho cù,
Nên mừng chớ có đâu nên ngại.
Đến đây Đạo sĩ liền ngừng lại,
Rồi nghiêm trang chậm rãi ngâm ra :

*Con thuyền đã quá nửa giang hà,*
*Dàng dạng kia là bến Hội Hoa.*
*Tuy khách mỏi lòng phu mỏi cánh;*
*Rán chèo một mạch nữa thôi là.*

*Rán chèo một mạch nữa thôi là,*
*Tới bến sẽ thuyền cắm bỏ qua;*
*Khách thỏa lòng mong phu thỏa chí,*
*Bình minh đền lại lúc phong ba.*

*Bình minh đền lại lúc phong ba,*
*Cảnh báu người xinh rất phú hòa;*
*Các Phật tạn mày Tiên tạn mặt,*
*Thường khi đâu dễ bước sang qua.*

*Thường khi đâu dễ bước sang qua,*
*Mới cả dân sinh mới nước nhà;*
*Trường hưởng thanh bình trường phú túc,*
*Đao binh không kẻ mở lời ra.*

*Đao binh không kẻ mở lời ra,*
*Ai cũng hiền lương cũng hiếu hòa;*
*Tâm trí thông minh siêu dục lợi,*
*Người cùng thương lẫn khắp gần xa.*

*Người cùng thương lẫn khắp gần xa,*
*Trẻ biết đưa tay dắt tuổi già;*
*Con hiếu vui kề lưng cõng mẹ,*
*Xóm làng không tiếng ó rầy la.*

*Xóm làng không tiếng ó rầy la,*
*Người chẳng thù nhơ chẳng vạy tà;*
*Ngoài lộ của rơi không kẻ lượm,*
*Lòng trong như ngọc trắng như ngà.*

*Lòng trong như ngọc trắng như ngà,*

*Đối với người nay hẳn khác xa;*
*Ai cũng tự mình làm thước tấc,*
*Xử phân đâu đó rất dung hòa.*

*Xử phân đâu đó rất dung hòa,*
*Giữa kẻ quan dân chẳng sống xa;*
*Khổ vẫn cùng chia vui vẫn sớt,*
*Tinh thần như đúc một lò ra.*

*Tinh thần như đúc một lò ra,*
*Nhà Phật con Tiên hẳn đấy là;*
*Muôn tuổi an cư muôn tuổi sống,*
*Phu chèo rán giúp khách sang qua.*

Lời đẹp đẽ tợ thêu hoa gấm,
Ý nghĩa sâu càng gẫm càng hay;
Khác hơn lời của kẻ trần ai,
Ta cảm thấy lòng đầy kính trọng.
Khi Đạo sĩ ngâm vừa dứt giọng,
Ta chắp tay quì xuống tạ ân;
Rằng: nếu không Đạo sĩ giáng trần
Tôi sẽ ném mất thân đâu khỏi.
Ân tái tạo tợ non cao vọi,
Thân mọn nầy biết đối sao vừa;
Lòng xin ghi nhớ mãi sớm trưa,
Trải muôn kiếp cũng chưa quên được.
Đạo lý vẫn một lòng sau trước,
Vừa độ thân vừa giúp độ người;
Chừng nào không ai khổ trong đời,
Mới đành chịu yên ngồi một chỗ.
Đây từng đứng trước ngôi Phật Tổ,
Đã nguyện ra lời đó nhiều lần;

Nên dù cho có đổi muôn thân,
Chí phổ hóa không dừng bỏ được.
Dù sóng gió dù bao xuôi ngược,
Lòng thương người sau trước một lòng;
Chỉ hềm vì lối bước đầy chông,
Chưa sớm được như lòng đã nguyện.
Mới nảy ý thay đò đổi chuyến,
Chớ đâu quên khuyến thiện nhân sanh;
Chính lúc nào đây cũng thấy mình,
Cùng mọi kẻ như hình có một.
Khi nghe thấy khổ ai vướng cột,
Tự nhiên đây gan ruột như bầm.
Mất ngủ nghê mất cả ăn nằm,
Cứ suy nghĩ phải làm sao cứu;
Nhưng tài thiếu đức càng không đủ,
Nhiều khi không thành tựu ý nguyền.
Càng thấy lòng buồn tủi không yên,
Ước sao hễ muốn liền nên được;
Hầu hóa độ những người bạo ngược,
Bớt khổ sầu qua được nạn tai.
Đạo sĩ rằng tâm ấy quí thay!
Nhưng dù Đức Như Lai đi nữa;
Cũng không thể ra tay cứu chữa,
Kẻ xưa nay không chứa phước duyên.
Giữa chúng sanh đều có oan khiên,
Luật nhân quả công miêng lắm đấy!
Vay chi tất phải là trả nấy,
Không một ai trốn chạy được đâu;
Chư Phật tuy có đủ phép mầu,
Cũng không nghịch được câu tội phước.
Mọi tai khổ chỉ cho biết trước,
Đó là phương cứu vớt chúng sanh;

Nếu nghe theo tất được an lành,
Bằng trái cải thì đành khốn khổ.
Kẻ mắc nạn Phật dù muốn độ,
Nhưng họ không hối ngộ chí cầu;
Dù cho lòng muốn độ đến đâu,
Cũng không thể làm sao độ được.
Lắm kẻ biết làm điều bạo ngược,
Tất sa vào địa ngục chẳng không;
Họ bảo rằng cũng vẫn vui lòng,
Chẳng sợ nể cũng không chừa bỏ.
Tội phước có kẻ cho không có,
Việc ác gian lớn nhỏ không chừa;
Bảo rằng cần thỏa mọi thích ưa,
Chết là hết có chi hồn phách.
Có kẻ biết đọa siêu rành mạch;
Nhưng vẫn làm đủ cách tội tình,
Bảo dối rằng vì phận gia đình,
Nên không thể tránh mình việc quấy.
Có kẻ đã qui y thọ giái,
Vẫn không chừa những cái xấu xa,
Đem cái tu sơn phết ngoài da,
Lừa bá tánh để mà thủ lợi.
Những hạng người đã vừa nói tới;
Nạn ách thường chờ đợi họ luôn,
Họa đến nơi muốn tránh không đường,
Như cột mục gặp luồng dông tố.
Khi ấy họ phải đền tội khổ;
Đức tài bao cũng độ không xong,
Vậy khuyên em chớ có buồn lòng;
Rằng thiếu đức việc không như nguyện.
Rán chỉ cách cho người hướng thiện,
Tất nhiên trừ hết chuyện khổ nàn,

Thì những điều em đã xốn xang;
Sẽ nhờ đó tiêu tan tất cả.
Miễn khắp chúng hiền lương một dạ,
Có đức hay không há màng chi,
Em đã nguyền nối chí từ bi;
Đường phổ độ cứ đi chớ ngượng.
Treo gương chánh cho đời soi hưởng,
Đem lời chơn dạy chúng tu hành;
Kẻ chưa thông nỡ dạ bạo hành,
Mình cũng nhớ niệm tình hỷ xả.
Hết lao lý đến ngày thong thả,
Trời há không nổi gió một giây.
Chớ ưu buồn thân gởi nước ngoài,
Có yêu chúng có ngày trở gót.
Đạo trường cửu không như bèo bọt,
Chớ lo không gặp cuộc trùng hưng;
Nay nơi nào hễ có nhân dân,
Cứ đến dạy không phân nòi giống.
Đến đâu cũng đạo mầu gieo rộng,
Đuốc một cây mồi đặng nhiều nhà;
Thật hành câu: tự giác, giác tha,
Đi khắp chỗ đâu là cũng thế.
Tiện cũng độ không thì cũng tế,
Nói cho cùng một kẻ cũng nên;
Dân khác nào như nước đang lên,
Cảnh trôi nổi trở nên đâu khỏi.
Họ chưa rõ cũng cần kêu gọi.
Lo thuyền bè chống chọi cho qua,
Nếu đợi khi nước ngập trần nhà;
Chừng ấy mới bôn ba sao kịp.
Chúng sanh khá tu cho kíp kíp;
Tránh hung sùng bỏ việc tham lam,

Giúp nguy nghèo cứu kẻ khổ kham;
Dứt thù oán bỏ tâm nhơn ngã.
Nên dắt nhau trên đường đạo cả;
Tạo phúc đời trừ họa cho dân,
Càng rẽ chia càng tự giết thân;
Như bè đứt dây chằng phải rã.
Nước một giọt đâu thành biển cả;
Cây đôi que dễ há nên rừng,
Thân bao to chẳng có tay chân;
Việc chi cũng thập phần bất tiện.
Người càng muốn làm cho lớn chuyện;
Càng phải nên hợp khuyến cho đông,
Một người làm việc cả khó xong;
Đời đạo vẫn thế không sai chạy.
Già trẻ cũng cần mau hợp lại;
Để chống ngăn họa hại dân lành,
Những thù nhơ oán chạ đáng khinh;
Nên dẹp gác chớ nên cố ý.
Nếu được mạnh tinh thần đạo lý,
Các xấu xa tất thị tiêu tan;
Sẽ thắng qua mọi việc dễ dàng;
Khổ nạn khỏi dân bang hưng thới.
Đạo sanh họa bởi hành sái lối,
Như trồng cây trở cội lên không,
Cây héo xào chẳng tại hóa công;
Chính tại kẻ đem trồng ngược ngạo.
Nếu người cứ thật hành chánh đạo,
Nước được yên dân áo được lành,
Ai cũng đều biết trị lấy mình;
Trọng phép nước và gìn luật đạo.
Người thương người ở ăn ngay thảo,
Giúp nhau không lừa đảo lẫn nhau,

Gặp kẻ nguy biết xả thân vào;
Giúp được kẻ chẳng rao ân nghĩa.
Mọi người tự kết thân chặt chịa,
Tránh nạn chung gây phúc lợi chung,
Tuy yếu mà rất mạnh vô cùng;
Sẽ lui được tử thần giặc đói.
Được đi đúng theo lời vừa nói,
Tất nhiên ai cũng gọi đạo chơn,
Em mau lo giác đác thiệt hơn;
Cho bá tánh tu thân kẻo trễ.
Cơ tạo hóa đổi xoay thời thế,
Đến rất mau dường thể tên bay,
Tuy không không chừng đến chẳng hay;
Chớ khi dễ có ngày phải mắc.
Vì háo danh khi lơi khi nhặt,
Nhưng giờ nầy đã thắt lại rồi,
Chỉ kéo mây trong một khắc hồi;
Nổi sấm sét dậy trời dậy đất.
Mây giăng khắp thì mưa kế rớt,
Chỉ nội trong giây khắc không lâu,
Việc đất trời vừa lạ vừa mầu;
Xưa nay vẫn tròn câu huyền bí.
Ví loài kiến thân hình nhỏ tí,
Không tâm can tỳ vị như người,
Cũng biết bò đi tới đi lui,
Gặp mồi biết chạy mời bầy lũ.
Đồng loại chết biết lo quần tụ,
Xúm nhau khiêng về tổ không buông;
Kiến khác loài khi đến xâm luồn,
Chúng lại biết kết thân nhau chống.
Biết bờ cõi biết yêu nòi giống,
Có cả nhân cả dũng cả tình;

Thử hỏi người hiện tại thông minh,
Có biết rõ mối manh chăng nhỉ.
Cơ tạo hóa có đâu giản dị,
Càng nghĩ suy càng thấy minh mông;
Đến như điều dời biển đổi sông,
Sự thường có nào không chớ biếm.
Em đã được Phật Ngài chỉ điểm,
Cõi nhơn gian biến chuyển thế nào;
Các việc đều sẽ có ngày sau,
Đâu phải dối nên rao dân biết.
Rán tu sớm đừng chờ tới việc,
Nhân càng lành tai nghiệt càng xa;
Khổ trần gian chỉ một lối ra,
Lối ra ấy chính là đạo đức.
Thiếu đạo tợ cá kia thiếu nước,
Khó tránh qua cảnh xác thây phơi;
Thiếu đạo nên mới rối trong đời,
Xem xét kỹ tất người thấy rõ.
Đạo là mắt của đời để ngó,
Mắt nếu không đường ngõ đâu thông;
Đạo nói đây là đạo chánh công,
Không phải thứ tà tông ma giáo.
Chơn Thích-Ca và chơn Khổng Lão,
Thật từ bi thật đạo trung dung,
Thật tâm vô, không tận không cùng;
Tuy ở tục siêu trong thế tục.
Gần bùn vẫn mùi bùn chẳng hút,
Lòng Phật Tiên nào khác hoa sen,
Mang xác phàm sống cảnh đua chen;
Vẫn không bị ố hoen một vật.
Chơn thật kẻ rành đường sáng suốt;
Dắt người không bị dắt bao giờ,

Nẻo tử sanh thông thạo bến bờ;
Chẳng phải thứ đứa mờ dắt quáng.
Nơi sơn đảnh anh dùng đạo nhãn,
Thấy trần gian nhiều hạng dối tu,
Chính mắt mình chưa hết chứng mù;
Dắt cả đám người đui trong tối.
Nơi trống trải không tìm thấy lối,
Chỗ bịt bùng cứ nối nhau đi,
Đến chết mà chưa đạt những gì;
Điều nầy rất hại nguy to tát.
Hại riêng mình hại nhiều kẻ khác,
Còn hại lây đến nước đến dân,
Hại nầy to hơn hại Ôn-thần;
Càng truyền rộng càng phần nguy hại.
Nói đạo lý lòng không bác ái,
Xưng tu hành việc quấy không buông;
Các quỉ tà cứ ám ảnh luôn,
Khiến tâm chí thêm cuồng điều ác.
Thấy sanh chúng bị ma giả thác,
Càng xem lâu càng bắt đau lòng,
Nhưng ngặt vì duyên đạo chẳng đồng;
Tuy thương xót nhưng không thể độ.
Nên anh mới cùng em hội ngộ,
Khuyên em vui chịu khổ xác trần,
Để cứu người khỏi bến mê tân;
Núi to mấy khó cân công đức.
Xưa nay đã từng làm việc Phật,
Em cùng người đã rắc sâu duyên,
Tất nhiên là lời của em khuyên;
Sẽ gợi được giống hiền của chúng.
Đời đã mỏng như đèn tim lụn,
Trễ một ngày luống uổng một ngày;

Em gắng công đường giác nối khai,
Sẽ thành việc không sai ý nguyện.
Ta cúi đầu cám ơn lời khuyến,
Chữ giác dân xin hẹn không quên,
Xác nầy còn cũng vẫn tiến lên;
Xác dẫu mất cũng nguyền tái thế.
Đến chừng nào ngục môn đều phế,
Không còn người tồi tệ mới thôi.
Nguyện nầy xưa từng đã nguyện rồi,
Chưa thành tựu bởi đời gay ngạnh.
Lúc nào cũng nằm trong nghịch cảnh,
Khó châu lưu khó gạnh hết câu;
Đạo sĩ liền gật nhẹ lấy đầu,
Hiện như thế ở đâu cũng thế.
Xưa ác đạo Ma-vương đã thệ,
Phá Phật kỳ mạt-thế cho tan!
Lời thệ kia nay đã đến màn,
Chúng đâu cũng tràn lan quấy rối.
Ngăn hại kẻ đạo mầu rõ mối,
Cám dỗ người tăm tối chưa thông;
Chúng đặt điều nhạo báng đạo tông,
Có đủ cách dứt lòng Phật Thích.
Kẻ bị chê hoặc vì công kích,
Liền thối tâm bỏ việc tu hành;
Người mang tai hoặc khổ thân sanh,
Đăm khủng hoảng dứt tình nhà Phật.
Chúng ghét cả ai người đạo đức,
Chướng ngại cho kẻ phát thiện tâm;
Nhưng đã là vi diệu thậm thâm,
Đạo Phật vẫn muôn năm sáng tỏ.
Càng bó buộc càng nhiều khăn khó,
Càng làm thêm cho có cuộc thi.

Nếu nhẫn qua được cái khổ nguy,
Ngôi đạo quả tức thì sẽ đắc.
Không nạn ách không người gay gắt,
Thì làm sao biết sắt biết chì;
Không cam go chẳng gặp hiểm nguy,
Đường Tam Tạng ai đi cũng được.
Đây là cũng kể như bàn lược,
Càng lắc lư càng được lọc trong;
Kẻ quyết tu hay chẳng thật lòng,
Giờ nầy mới mắt trông thấy rõ.
Lốt che đậy lần lần lột bỏ,
Thật tướng ngày càng lộ ra ngoài;
Cảnh ngược xuôi đều lợi cả hai;
Ấy là lối tùy nghi của đạo.
Nên trì chặt đâu nên lui tháo,
Đừng để ma khiếp đảo lòng mình,
Thua chúng ma tất mất chơn linh;
Mất luôn cả nhân sanh giá phẩm.
Sống không khiến cho thiên hạ cảm,
Thác hồn rơi trong đám Ma-vương,
Muôn đời không thấy lối Tây-Phương;
Kể sao hết các đường thảm khổ.
Hiện tại dứt mất cơ tỏ ngộ,
Ngày biến thiên thây bỏ trôi sông,
Hoặc thiêu mình trong đám lửa hồng;
Chẳng gặp được buổi rồng-mây hội.
Tông tổ trách hờn nơi chín suối,
Rất uổng sanh ra lối con người,
Gặp hội lành chẳng sửa tốt tươi;
Để sa đọa vào nơi hắc ám.
Dịp báu quí mà không biết nắm,
Qua rồi muôn kiếp chẳng tìm ra,

Nơi động trung phóng mắt xem qua;
Mỗi khi thấy người xa đạo cả.
Anh không xiết xót đau trong dạ,
Lòng tiếc thương biết tả sao cùng,
Càng tiếc vì đời sắp qui chung;
Thiện làm một phước đong mười lượt.
Đâu cũng có Phật Tiên đón rước,
Nếu thật tu ắt được mau thành,
Thành đạo rồi hưởng quả vô sanh;
Các sóng khổ tức bình tịnh cả.
Nếu thiếu đức không thành chánh quả,
Cũng được đưa qua cõi Thượng Nguơn,
Sống an nhàn với tuổi muôn xuân;
Không hoạnh tử không lâm ác bịnh.
Không can qua không ai thôn tính,
Hạn hán không cơ kỉnh (1) vẫn không,
Núi xanh màu sông một sắc trong;
Cảnh hòa hảo người đồng hạnh phúc.
Gặp hội nầy dễ đâu mấy lúc,
Chẳng chịu tu hết cuộc nào tu,
Ánh trăng thanh khó cảm người mù;
Lời ấy thật chớ đâu vô lý.
Theo anh đã vừa qua thiết nghĩ,
Phần lớn do chúng quỉ ngăn đường;
Vậy em cần dụng gậy Kim cương,
Vẹt lối cứu dân đương mê khổ.
Trong nghịch cảnh có người ái mộ,
Ấy chơn duyên rán độ cho thành;
Có khổ lao mà nhớ tu hành,
Đâu phải kẻ thường tình được có.
Xưa kẻ ấy việc lành lớn nhỏ,
Đã từng làm và có hướng tu;

Hột giống kía hết lúc ép thu,
Sắp nảy nở mới đầu sanh đó.
Không trui đốt qua từng lửa đỏ,
Sao đúc nên gươm có báu danh;
Chịu khổ tu nếu chẳng công thành,
Anh thệ mất thân trên thạch động.
Lời nầy chẳng phải lời nói khống,
Xin em truyền cho chúng nên tin;
Rán lo tu cải sửa tánh tình,
Chớ ngại lối gập ghình khó bước.
Nếu người chưa tạo nhiều việc phước,
Trên đầu luôn có Phật Thần che;
Ác ma không dám đến lăm le,
Cảnh khổ mấy cũng qua khỏi được.
Thuyền Bát Nhã Phật ngài chực rước,
Khỏi đắm trong biển nước mênh mang,
Đạo sĩ liền cất tiếng ngâm vang :

*Khắp trời tiếng sấm nổ kinh hoàng,*
*Nước dậy gió đùa sóng phủ lan;*
*Núi ngập thú hùm trôi lểnh-nghễnh,*
*Nhà trôi nhân loại nổi làng khang.*
*Người lành Bát nhã thuyền kề rước,*
*Kẻ dữ mập xà cá đến mang;*
*Máu vật máu người làm đỏ nước,*
*Chúng sanh khó tránh đại tai nàn.*

*Đại nàn chẳng có chẳng bình phân,*
*Máy tạo khéo dùng cuộc nước dâng;*
*Bụi bặm trong trần trôi sạch cả,*
*Bợn nhơ trên thế rửa không trơn.*
*Thay sơn hải cảnh thay điền địa,*

*Mới cỏ cây màu mới vật nhơn;*
*Chốc lát trở nên tân thế giới,*
*Bồng lai cũng dám đến so cân.*

So *cân chẳng kém cõi Tiên bồng,*
*Muôn kiếp dễ gì được mắt trông;*
*Kẻ dữ mong xem nên sửa tánh,*
*Người lành muốn gặp rán trau lòng.*
*Ít nhiều phước đức lo đừng bỏ,*
*Hôm sớm Di-Đà niệm chớ không;*
*Lao khổ dù bao xin gắng chịu,*
*Đạo mầu sẽ thỏa chí cầu mong.*

*Cầu mong khi được hẳn lòng vui,*
*Quả đạo nhớ vun đến lúc mùi;*
*Thuận gió thì càng cho tiến tới,*
*Ngược dòng cũng chớ để quầy lui.*
*Siêu phàm chí nguyện hằng ôm ấp,*
*Đắc đạo tâm thề vẫn nắm nuôi;*
*Sau trước khư khư như sắt thép,*
*Nhiệm mầu có thuở được phanh phui.*

*Phanh phui được hết máy âm dương,*
*Sanh tử tự tay nắm mối giường;*
*Mình nhẹ nhẹ sao không khác gió,*
*Lòng trong trong đến giống như gương.*
*Ái ân hết buộc cho sầu khổ,*
*Danh lợi thôi làm phải khóc thương;*
*Ở thế nhưng ra ngoài cõi thế,*
*Thần Tiên cũng bước một con đường.*

*Con đường Tiên Thánh khác đường phàm,*

*Nơi chốn trần ai khắp nữ nam;*
*Có lỗi ít nhiều nên sám hối,*
*Điều nhân nhỏ lớn rán lo làm.*
*Nhớ câu tội phước chừa lòng ác,*
*Sợ lẽ luân hồi bỏ tánh tham;*
*Hôm sớm lo tu theo chánh đạo,*
*Đua bơi việc quấy cũng nên nhàm.*

*Nên nhàm thói xấu của người đời,*
*Ai cũng chẳng qua mấy tất hơi;*
*Còn thở hơn thua bàn đủ lẽ,*
*Hết hơi thắng bại nín không lời.*
*Cảnh đời đâu ngỡ như là mộng,*
*Mạng sống nào hay tợ bóng trời;*
*Luống uổng đem tâm mưu vạn sự,*
*Việc chi rồi cũng trút theo hơi.*

*Theo hơi sống cũng theo hơi tàn,*
*Hơi nắm quyền trong khắp thế gian;*
*Xét cạn há không đăm chán nản,*
*Suy rành đâu chẳng khiến buồn than.*
*Rán tu để khỏi vòng sanh tử,*
*Cần tỉnh cho qua khắp khốn nàn;*
*Chớ nhiễm say theo trò giả tạm,*
*Vật không trường hưởng tội đeo mang.*

*Đeo mang nghiệp tội phải đầu sanh,*
*Mang xác trần ai lắm nhọc nhành;*
*Già bịnh làm thân mòn tợ đục,*
*Lo sầu khiến trí rối như đnh.*
*Điều nào vừa ý không hay gặp,*
*Những việc trái lòng cứ vấn quanh;*

*Khổ thảm nhiều hơn là vui sướng,*
*Muôn xưa như kiếp hiện thân hành.*

*Hiện hành có Phật giáng lâm trần,*
*Nếu biết hồi đầu chuyển phướcduơn;*
*Khỏi kiếp đau sầu ngày Mạt thế,*
*Được thân khoái lạc buổi Tân nguơn.*
*Nhà Tiên cư trú không già bịnh,*
*Cảnh Phật nương kề chẳng chuyển luân;*
*Kỳ chót dễ đâu tìm gặp được,*
*Lo tu cho kịp hội Phong Thần.*

Đạo sĩ vừa ngâm xong và nói,
Ai muốn xem được cõi Thần Tiên;
Cũng nên mau chịu khó làm hiền,
Đem cảnh khổ đổi miền Cực lạc.
Dịp hiếm có đừng chờ khi khác,
Rán lo tu để thoát ngục trần;
Giữa núi rừng mà có các lân.
Nơi đồng áng phồn hưng phố xá,
Dành thưởng kẻ biết lo hối hóa (2);
Há không mau sửa dạ hiền lương,
Riêng cứu thân còn độ song đường.
Hết lao khổ được cơn khoái lạc,
Gặp bầu nước trong khi đang khát.
Hãy mau tay ôm chặt vào lòng,
Lúc mê lầm gặp đạo phổ thông
Không vui học còn trông chi nữa,
Thân khi dơ biết nhờm đi rửa.
Tâm thấy hèn chẳng sửa cho mau,
Đời nay thường phía mặt chùi lau;
Ít ai chịu giồi trau bề trái,

Ngoài sạch sẽ trong lòng dơ dáy.
Vẫn để yên chẳng lấy làm nhờm,
Khác người xưa trong giữ cho thơm;
Bề ngoài ít ai cần săn sóc,
Cũng hình người cũng đồng xương hóc
Nhưng tâm tình khí cốt khác nhau,
Càng nhìn lâu càng bắt đớn đau;
Cảnh tang tóc bảo sao to tát,
Tuy nhiên ở dưới từng sỏi cát.
Có nhiều vàng rải rác đó đây,
Bỏ trôi chìm thì rất uổng thay;
Em cũng rán ra tay đãi lấy,
Hết bỉ cực tới ngày thạnh thái.
Xin đừng buồn khi trải nắng mưa,
Em nhớ chăng độ bảy năm xưa;
Cũng đang lúc thời cơ rối rắm,
Em đã chán muốn về sơn Cấm.
Chẳng muốn nằm trong cảnh tương tàn,
Khi ấy liền có Phật Tây phang;
Đêm thanh vắng bên màn hiện đến,
Rằng con rán đưa người tới bến.
Có cam go mới hiển đạo mầu,
Không tối tăm đuốc dụng vào đâu;
Có ác mới có câu khuyến thiện,
Huống đã thọ ân Thầy như biển.
Phải rán lo đáp vẹn trọng ân,
Nên thương người như thể thương thân;
Lo dạy dỗ chớ đừng buồn chán,
Bởi dốt nát nghĩa mầu chẳng hãn.
Mới dắt nhau đến đoạn máu rơi,
Há không thương để giảng cạn lời;
Sao lại muốn về ngồi thạch động,

Người chết hết riêng mình còn sống.
Chẳng buồn sao? Chẳng động tâm sao?
Hiện chúng sanh đang rớt dưới ao,
Giờ không cứu chừng nào mới cứu.
Lòng con chán động trên Linh-Khứu;
Phật đến đây khuyên chớ qui sơn,
Lấy từ bi lưu lại trong trần.
Vớt được một linh căn cũng phải,
Đời mạt pháp thú cầm chi loại;
Còn biết tu cho giải nghiệp oan,
Huống loài người có trí khôn ngoan.
Há chẳng biết tìm đàng đạo đức,
Con chớ ngại cứ lo khuyên dứt (3);
Sẽ còn nhiều người biết hồi đầu,
Hội Long hoa sẽ chẳng còn lâu.
Rán giúp chúng về châu chư Phật,
Phật nói xong hóa quang bay mất;
Văng vẳng lời kệ rất siêu mầu,
Từ xưa nay dễ mấy ai đâu.
Được mật giáo cao sâu lời kệ,

**Con** lành hiểu máy **Thiên,**
**Thanh** trược rất tường **Tế;**
**Đắc** thất cứ lo **Hoằng,**
**Đạo** đời luôn vẹn **Thệ.**
**Kẻ** dốt chỉ đường **Khai,**
**Sĩ** hiền bày cửa **Huệ;**
**Thành** bại vẫn độ N**hơn**,
**Công** đức siêu trên **Thế**.

Vắng bóng Phật hương còn lưu để,
Mùi thơm tho khắp cả gian phòng;

Em như vừa mới tỉnh giấc nồng,
Vừa cảm đức vừa lòng kinh hãi.
Lời ấy há em không nhớ lại,
Để sớm hôm bơi chải cứu đời;
Nếu trễ qua chẳng kịp cơ trời,
Thương bá tánh nổi trôi biển cả.
Ta cúi đầu cảm lời quí hóa,
Đúng như lời Ngài đã nhắc qua;
Trước kia vì gặp cảnh nồi da,
Đây vừa thẹn vừa là chán ngán.
Muốn qui sơn ngồi trên đá tảng,
Tịnh thiền cho đến đoạn khí trần;
Cảnh giết nhau lòng chẳng muốn gần,
Khi đó Phật hiện thân bảo thế.
Ân đức ấy lấy chi so kể,
Đây vẫn còn ghi để không quên;
Cũng đồng như cảnh tượng ở trên,
Đây vừa mới nghĩ nên bỏ xác.
Liền có Ngài hiện ra trước mắt,
Đem nhiều lời châu ngọc dạy cho;
Khiến cho lòng thêm nỗi âu lo,
Ân nặng biết sao cho vẹn được.
Thân gầy lại đang nhiều trái ngược,
Việc khó làm nên được ý mình;
Nếu cánh buồm bị gió xé banh,
Ân chẳng vẹn cơ duyên cũng lỡ.
Lại đang cảnh cửa nhà đồ sộ,
Cột bé e khó đỡ vững vàng;
Nói tới đây Đạo sĩ chặn ngang,
Liền cất giọng kệ vang như kiểng.

*Lái một thuyền lớn ngàn,*

*Chuyển đi khắp hải giang;*
*Tượng một con tuy ít,*
*Kéo được gỗ đầy đàng.*
*Mặt trời vẫn có một,*
*Soi sáng khắp trần gian;*
*Đừng buồn thân lẻ một,*
*Nhỏ dầu có sức lan.*

Bảo tiếp rằng khắp trong nhân vật,
Thăng hay trầm chỉ một lần nầy;
Dễ siêu mà cũng dễ đọa đầy,
Khá giúp họ khỏi sai đường lối.
Thành Tiên Phật luôn luôn nhàn rỗi,
Rớt quỉ ma mãi mãi lao lung;
Được làm người ấy cũng bực trung,
Rơi vào loại côn trùng tối hạ.
Lành ắt siêu, dữ thì phải đọa,
Chơn chánh nên, giả trá thì hư;
Tà bất công, chánh vẫn vô tư,
Thân dù khổ miễn người vui được.
Việc lớn nhỏ cũng vì dân phước,
Chánh đó ư! và phước đó ư!
Tuy giải bày có lắm ngôn từ,
Kết luận chỉ mấy lời nói đó.
Nhiệt tâm có tất làm chẳng khó,
Em nhớ khuyên đời chớ ngại nghi;
Và riêng em khá bớt ưu bi,
Cây một cội chung qui nhiều trái.
Còn cơ duyên xác còn tồn tại,
Dù trải qua đèo ải bao phen;
Chớ ngại chi thân thế yếu hèn,
Trong hèn yếu có chen cứng mạnh.

Đừng nệ khó cũng đừng than bịnh,
Máy Trời kia đã định từ lâu;
Lúc em vừa mười sáu tuổi đầu,
Đã thấy bóng nhiệm mầu có phải?
Có một vật sáng xanh hình thái,
Thường đêm bay qua lại trong màn;
Đẹp như sao sáng sắc dịu dàng,
Nhìn lâu mấy không chan chói mắt.
Em đã lắm lần đưa tay bắt,
Nhưng không hề nắm được một lần;
Kỳ diệu thay vật thấy rất gần,
Vói lấy mãi bao lần không đụng.
Tuy quái lạ em không kinh khủng,
Trái lại cho Phật dụng phép mầu;
Khi ấy lòng em rất tin sâu,
Sự đạo lý bắt đầu tinh tấn.
Tâm thường sáng hơn thường muôn bận,
Đêm đêm tai nghe giảng đủ lời;
Lẽ thạnh suy bĩ thới trong đời,
Đâu chánh giáo đâu nơi tà đạo.
Nghe không sót những lời châu báu,
Chơn Thần luôn đi dạo khắp phương;
Như nào là Địa ngục Thiên đường,
Cảnh vui khổ đã từng thấy rõ.
Điều ấy rất ít người tìm có,
Em há không cho đó phi thường;
Vật sáng kia là Định Minh Cương,
Phật dùng để ngăn đường tà quái.
Hộ em lúc xác còn thơ dại,
Mà lòng tu sớm lại phát sinh;
Để khỏi loài yêu quỉ trá hình,
Hại mạng hoặc dắt khuynh đường ác.

Còn đến chuyện khi ngâm khi hát,
Em thường nghe réo rắt bên tai;
Cũng là do nơi Đức Phật ngài,
Mượn lời ấy để khai đạo khí.
Có nhuần thắm được mùi đạo lý,
Giúp cho em thần trí sớm khai;
Để em dìu bá tánh sau này,
Được tỉnh giấc mê say lầm lạc.
Người của em từ hồn lẫn xác,
Hầu hết nhờ Đức Phật săm soi;
Giúp cho em tất giúp cho đời,
Bởi em với mọi người hữu thệ.
Lúc ấy Phật rõ ngày hậu thế,
Dùng Định Minh Cương vệ thân em;
Có phải chăng mỗi lúc em xem,
Vừa hớn hở vừa thêm tin tưởng.
Phật khéo giúp sâu xa ảnh hưởng,
Đạo sớm nên, tâm lượng sớm khai;
Kẻ thọ ân to lớn thế này,
Há chẳng nhớ đêm ngày lo trả.
Nghe đến đây bồi hồi trong dạ,
Nhớ lại khi thấy quả minh châu;
Mỗi đêm thường bay múa trên đầu,
Sáng chẳng chói xem lâu thấy mến.
Mỗi ngày ta chờ cho đêm đến,
Để cùng vui với ánh sáng xanh;
Lòng mộ tu lại gặp điềm lành,
Ta không xiết kính tin mừng rỡ.
Chuyện lạ tự lòng mình hiểu nhớ;
Không đem ra nói hớ cho ai;
Kể cũng là mười mấy năm dài,
Nay được nhắc đến tai mới nhớ.

Ta vừa cúi đầu vừa lời mở,
Vật lạ kia thật có như lời;
Đây không nhờ vật ấy đến nơi,
Chưa ắt trở nên người tu niệm.
Thêm được có những lời chỉ điểm,
Tai đây thường nghe đến ngày đêm;
Khiến cho lòng tinh tấn càng thêm,
Trọng đạo đức hơn trên vật tạm.
Ân ấy khiến lòng đây quá cảm,
Sớm hôm lo bái sám không rời;
Nói đến đây Đạo sĩ ngăn lời,
Rằng : em nhớ đang hồi khi ấy.
Em có viết một bài tấu khải,
Đã gởi cho thập giái Phật Tiên;
Chứng cho em có những lời nguyền,
Gánh bớt khổ dân trên quả đất.
Noi Thất tổ chỉ đường tu Phật,
Nguyện đến loài súc vật côn trùng;
Nghe tiếng em hoặc thấy hình dung,
Liền cảm mến phát lòng mộ đạo.
Ngày nào còn có người khổ não,
Em còn lo chỉ giáo không thôi;
Thà vui lòng cõi Phật mất ngôi,
Không vui bỏ một người nào khổ.
Em còn nguyện mẹ cha tông tổ,
Bảy đời qua được độ siêu thăng;
Khi nguyện rồi em có nhớ chăng,
Một ánh sáng bay băng ngang mặt,
Lại có mùi thơm tho nồng nặc.
Lúc ấy em rởn óc cả người,
Vừa vui mừng vừa sợ oai Trời;
Không hình ảnh vô hồi mầu nhiệm,

Ánh sáng ấy Phật ngài chứng điểm.
Những lời em đã nguyện đấy ư.
Chẳng thành tâm nguyện đến bao chừ,
Cũng khó thấy được nơi điềm quí.
Ta liền thưa : thật là trúng lý,
Tâm của đây lúc ấy thật nguyền;
Nên cảm lòng của các Phật Tiên,
Sau khi nguyện thì liền ứng chứng.
Từ ấy đây hằng lo bổn phận,
Sao vẹn tu? Sao trọn lời nguyền;
Rồi bỗng nhiên nầy đến bỗng nhiên,
Nhờ các đấng thiêng liêng chỉ bảo.
Đạo sĩ rằng thời cơ đã báo,
Phật Tiên thường mật giáo chư duyên;
Mượn xác phàm hoặc mượn bút nghiên,
Tùy cơ để dạy khuyên trần thế.
Mau hơn việc đầu sanh cơ thể,
Độ chúng sanh khỏi trễ thời trời;
Mượn một tay đã độ một người,
Mượn nhiều xác tỉnh hồi nhiều kẻ.
Vừa phương tiện cũng vừa mau lẹ,
Đạo sĩ liền ngâm kệ như vầy:

*Hiện tại ở trên quả đất này,*
*Bất kỳ thông dốt gái hay trai;*
*Có duyên Phật, Phật sang dìu dắt,*
*Còn nghiệp ma, ma đến phủ vây.*
*Gieo giống xưa lâu nay vẫn nở,*
*Tạo nhân xa trước hiện đền ngay;*
*Lành thì lành đến, hung hung tới,*
*Quái lạ có nhiều cuộc trí vay.*

Đạo sĩ luôn tiếp lời nhẹ bảo,
Nhân ngàn năm quả đáo nhứt thời;
Người lành duyên sẽ lắm vui tươi,
Thương kẻ ác vô hồi khổ nạn.
Sổ vay trả cuối năm thanh toán,
Nghiệp dữ lành rốt hạn chia phân;
Có duyên Thần thì được gặp Thần,
Có duyên Phật sẽ trông thấy Phật.
Duyên ma quỉ tất ma quỉ dắt,
Giống nào thì nấy gặp không sai;
Cảnh trần gian quá đổi vần quay,
Nhiều sanh lạ nhiều người chết lạ.
Buổi Mạt thế quái kỳ nhân quả,
Để mắt vào dễ há không kinh.
Thêm có nhiều tà phép hữu linh,
Kẻ đã chết kêu tên sống dậy.
Tự chặt tay chân rồi ráp lại,
Không đớn đau không chảy máu me;
Chúng có nhiều quỉ thuật bày khoe,
Kẻ mê tín nếu nghe thì khổ.
Nhiều kỳ chứng kể thôi vô số,
Thương bá gia không chỗ nào an;
Kẻ hiện sanh trên cõi trần hoàn,
Ai cũng phải nạn mang nhiều ít.
Trò văn vật càng nhiều khuyến khích,
Sự ác gian càng chất thêm cao;
Càng ăn sang mặc đẹp chừng nào,
Hố tội lỗi thêm sâu chừng nấy.
Bên sau lẽ cạnh tranh thắng bại,
Chẳng ai lo lợi hại xác hồn;
Nhiều kẻ mưu thân được sanh tồn,
Trái lại tự làm hồn tiêu diệt.

Tuy đang sống mà người đã chết,
Nhưng họ không tự biết chi đâu;
Bữa tiệc ngon dễ bị lấy đầu,
Chẳng tìm hiểu cứ bâu cười múa.
Đem muôn kiếp đổi vui một bữa,
Lại tự cho sáng suốt khôn ngoan;
Giòi đục chui trong đám xương tàn,
Đâu bền bĩ đâu rằng êm ấm.
Nếu sanh chúng để lòng suy gẫm,
Thấy chán đời hơn đắm cảnh đời;
Chán lớp tuồng giả dối gạt người,
Chán thời cuộc lửa vùi mái trại.
Chán kẻ khôn vò đầu đứa dại,
Chán lòng người nỡ hại mạng người;
Chán bên trong xã hội hiện thời,
Đầy tội ác nặc mùi hôi thúi.
Coi mạng người rẻ như cát bụi,
Chán thân mòn như củi trong lò;
Dù mưu cho phú quí bao to,
Không sống mãi để mà bảo vệ,
Chán cái kiếp vua quan dân thế,
Ai cũng đều nô lệ cho thân;
Nó khiến lo tính đủ thế thần,
Rốt cuộc chỉ ra phân cỏ ủ.
Những mặc đẹp ăn ngon sướng thú,
Cũng chôn theo cốt rũ xương tàn;
Có cái nào còn được thế gian,
Kiếp tạm giả phải chăng đáng chán.
Làm tội ác không trường hưởng đặng,
Mang tiếng đời lại vấn nghiệp mê;
Hết thân nầy rồi kế thân kia,
Sanh tử mãi không hề ngừng đứt.

Chi bằng biết thân là tạm vật,
Chớ vì thân tạo nghiệp bất lành;
Hãy mượn thân lo việc tu hành,
Ngăn dứt lối tử sanh luân chuyển.
Hiểu rõ kiếp người không trường viễn,
Nên đỡ nâng hơn chuyện gạt lường;
Phải thương nhau và phải hộ tương,
Hợp sức mở rộng đường sanh sống.
Chống bịnh tật đói nghèo cũng chống,
Không ai vui riêng sống một mình;
Giàu giúp nghèo quan giúp dân tình,
Mạnh giúp yếu khôn nên thương dại.
Buôn nhẹ lời cho vay nhẹ lãi,
Sống cho mình còn phải cho người;
Đua nhau làm hiền đức tốt tươi,
Sẽ khiến chẳng còn người hèn hạ.
Đời đâu cũng bình yên thong thả,
Thù oán không chiến họa cũng không;
Khi thác hồn luôn được thong dong,
Lúc sống khắp người lòng yêu mến.
Điều nầy nếu mỗi người đạt đến,
Ấy là phương dĩ huyễn độ chơn;
Đem giả thân đổi lấy chơn thân,
Gió nghiệp lặng sóng trần ngưng hạ.
Huống cõi thế sắp ngày tàn tạ,
Cái phàm thân như giá rựng đông;
Thân mất rồi muôn việc cũng không,
Luống mưu độc luống công làm ác.
Sớm tu ắt sớm ngày giải thoát,
Biết khổ lo cho được khổ qua;
Lửa cháy bao không chịu bước ra,
Như thế có phải là tự sát.

Chỉ một nhịn khỏi muôn lần thác.
Đời ít ai chịu xét để làm,
Cứ lo ôm mãi cái lòng tham;
Tham phú quí tham đàng danh vọng,
Tham sắc đẹp tham nhà cao rộng.
Tham bạc tiền tham sống tư riêng,
Do lòng tham tội lỗi chẳng kiêng;
Đêm ngày cứ tiếp liên điều ác,
Giết hại người của tiền cướp đoạt,
Hưởng đôi hồi rồi thác như ai,
Vẫn cứ tham vẫn cứ mê say,
Nối nhau mãi đời đời không dứt.
Cha chết rồi kế con cũng mất,
Cháu bỏ thây tới chắc chôn thân;
Chồng qua đời kế vợ tạ trần,
Vua chúa chết quan dân cũng chết,
Kẻ chết rồi lợi danh cũng hết,
Ai lại không rõ biết điều này;
Chẳng ngán ngao còn mãi mê say,
Mê qua, đến mê nầy mê tới.
Cha mê kế lại con mê nối,
Từ xưa nay một lối đi hoài;
Thân tham danh tham sắc tham tài,
Tiêu mất cả có ai còn sống.
Trái lại do nơi lòng tham vọng,
Chịu biết bao khổ chốn Ta-bà;
Lòng tham nầy nếu nhịn được là,
Các việc khổ xảy ra sao được.
Đạo-sĩ tiếp kệ nghe thảnh thót:

*Lòng tham là gốc khổ,*
*Tham dứt khổ đâu có;*
*Việc tu chẳng nói nhiều,*
*Không tham là đạo ngộ.*

*Tham nầy là tham ác,*
*Không phải tham phước đức;*
*Nên càng nhiều lòng tham,*
*Càng khổ bao giờ dứt.*

*Biết rằng tham là hại,*
*Nên khuyên khắp nhơn loại;*
*Nếu muốn được an vui*
*Lòng tham mau chừa cải.*

*Tại sao người lại tham,*
*Tại lòng mến thân phàm;*
*Nhưng phàm thân vốn tạm,*
*Tham mấy cũng không kham.*

*Vì lòng tham danh lợi,*
*Nên khắp trên thế giới;*
*Chỗ nọ tới chỗ kia,*
*Chiến tranh thường dấy khởi.*

*Tôi phản chúa cướp ngôi,*
*Bạn hại bạn lấy lời;*
*Người giết nười đoạt của,*
*Do lòng tham khiến xui.*

*Danh mất thân cũng mất,*
*Mất dân mất cả đất;*

*Bị người đời chê cười,*
*Cũng tại lòng tham ác.*

*Vì tham bị tham hại,*
*Người đời tham qua lại;*
*Cảnh khổ cứ triền miên,*
*Càng xem càng kinh hãi.*

*Hiện trên mặt đất nầy,*
*Chiến họa ướm đó đây;*
*Mạng dân như hũ mắm,*
*Cũng lòng tham tạo gây.*

*Đã gọi tham là khổ,*
*Sự khổ kể vô số;*
*Biết nói sao cho cùng,*
*Tham tâm nên sớm bỏ.*

Lời Đạo-sĩ tuôn như suối đổ,
Nói không ngừng ý rõ lời thông;
Sau khi ngài ngâm kệ vừa xong,
Ta rằng : đúng như trong lời kệ.
Nếu khắp cả người trên dương thế,
Đồng dứt lòng tồi tệ tham lam;
Thì đâu còn có kẻ tục phàm,
Binh lửa khỏi tai nàn cũng khỏi.
Không ai rách cũng không ai đói,
Thế giới nầy hóa cõi Thần Tiên;
Từ thôn quê cho đến thị thiềng,
Đâu đâu cũng bình yên vô sự.
Tự như nhiên dứt đường sanh tử,
Người là Tiên, Tiên thị là người;

Cũng sẽ không biển đổi non dời,
Nguơn nào cũng màu trời thanh bạch.
Đạo-sĩ rằng: em phân đúng cách,
Khắp người không tham tất thái bình;
Đâu có ngày đất ngửa trời chinh,
Người nào cũng là Tiên là Phật.
Điều nầy có lắm người nhận thức,
Nhưng thiếu lòng cương quyết thi hành;
Nên bao lâu việc cũng chẳng thành,
Ta rất tiếc nhơn sanh ấy lắm.
Muôn kiếp khó hiểu chơn-lý đặng,
Khi hiểu rồi mà chẳng làm theo;
Chừng khi thân tan rã như bèo,
Trí hiểu ấy làm sao kiếm lại.
Đâu mỗi kiếp mỗi làm người mãi,
Thảng sanh vào thế giới thú cầm;
Sống ngu đần sống kiếp tối tăm,
Trí minh mẫn đâu làm sao có.
Huống nữa nếu sanh loài sâu bọ,
Hiểu biết càng thâu nhỏ lại hơn;
Sớm sanh chiều lại chết mất thân,
Câu chơn-lý đâu từng nghe được.
Sao lại cứ biết xuôi làm ngược,
Ấy phần đông nhân vật thế gian;
Khổ nàn thêm chất chứa khổ nàn,
Đem dầu chữa lửa đang mạnh ngọn.
Thần chết vẫn bên mình chờ đón,
Nay lầu cao mai chốn hố sâu;
Mới vui say kế chịu thảm sầu,
Vừa cười đó kế âu khóc đó.
Chúng sanh thể cá nằm trong rọ,
Há không tìm đường ngõ trốn đi;

Đợi đến người đem chặt vảy vi,
Mới lo liệu việc chi đã muộn.
Phải lo tu trước khi nước cuốn,
Rán làm lành lúc chẳng tai ương;
Đừng để khi gặp cảnh thê lương,
Mới trực tỉnh không phương nào kịp.
Việc khi đến đến mau như nhíp,
Đừng rằng chưa thấy việc đổi thay;
Thấy trứng gà lành vỏ bên ngoài,
Chớ tưởng nó còn dài ngày tháng.
Trong trứng có gà con chờ sẵn,
Chỉ phút giây phá trứng chun ra;
Máy thiên cơ cũng thế đâu xa,
Vỏ quả đất vỏ gà rất giống.
Hãy xét kỹ rồi tu mau chóng,
Đến việc rồi hết dụng Nam mô;
Người thường trông thấy việc đã phô,
Không biết được những đồ còn đậy.
Bầu hư không vô biên thế giới,
Ngày đêm luôn có cõi hoại tiêu;
Tợ trên cây bất luận sớm chiều,
Thường có lá úa xào mãi mãi.
Có hình thể tất là có hoại,
Quả đất cùng nhân loại như nhau;
Hết kiếp rồi thì cũng tiêu hao,
Chớ đâu phải sống lâu vô hạn.
Vạn vật phải theo cơ chuyển hoán,
Có thứ nào giữ đặng trường tồn;
Chớ cho rằng đất rộng mênh mông,
Vững chắc mãi chớ không sao cả.
Lớn thế mấy rã thời cũng rã,
To dường bao khi hạ hạ ngay;

Người có xem cảnh sụp đất đai,
Tất hiểu được trong đôi phần đấy.
Nhà gạch lắc lư như nhà giấy,
Người té lăn khó chạy đứng yên;
Rồi tự nhiên lửa dậy khắp miền,
Đất bằng bỗng sụp nên biển giả.
Ngoài tưởng tượng của người tất cả,
Việc nầy ai lại há không nghe;
Chúng sanh luôn sống phút không dè,
Lấy việc nhỏ để mà hiểu rộng.
Cơ tận thế khác nào đất động,
Một phút giây đâu cũng tan hoang;
Rán tu hành nầy bớ thế gian,
Chớ ngần ngại ắt mang tai ách.
Vì thương chúng mới phân tách bạch,
Em nhớ đem trao hết cho người;
Khá gắng công chớ có biếng lười,
Ngày cứ đến bóng trời không đợi.
Lo trước để sau rồi khó hối,
Phúc đức là nguồn cội sanh tồn;
Phúc đức là then Cực lạc môn,
Chúng sanh rán lo nôn phước đức.
Thí không tiếc ấy là gọi phúc,
Thương người như thân tức đức ư,
Không cần đem nói hết kinh thư,
Bao nhiêu đó đủ dời phúc đức.
Mong sanh chúng được lòng chân thật,
Làm việc chi cũng ắt thành công;
Nói rồi làm đừng bỏ nằm không,
Lớn hơi chậm nhỏ trong chốc lát.
Đạo sĩ liền ung dung cất hát :

*Bắc thang phước đức đăng Tiên,*
*Nắm dây thành thật leo lên Phật đài;*
*Quyết lòng tu một kiếp nầy,*
*Đạo mầu được đắc Như Lai được kề,*
*Nhẹ mình lướt khỏi sông mê,*
*Trái oan hết buộc não nề dứt xong;*
*Độ siêu cha mẹ tổ tông,*
*Độ luôn quyến thuộc khắp trong bảy đời.*
*Mình vàng có ánh sáng ngời,*
*Long Hoa hội được chung ngồi Phật Tiên.*

Chuông đạo đức đánh lên khắp chốn,
Kẻ lành duyên phản bổn qui căn.
Các gông cùm thế tạo đều quăng,
Phi thân đến cung Hằng cho thỏa;
Lúc mê muội gặp đường đạo cả,
Như đói lòng gặp quả đào Tiên.
Há lòng không mừng rỡ tu hiền,
Cởi mở hết oan khiên nghiệp báo;
Xưa tu mười mới là đắc đạo,
Nay một tu vẫn đáo Tây Phương.
Đức từ bi hỉ xả không lường,
Chúng sanh cũng khá nương đạo pháp;
Ngăn thói tục ngăn lòng ô tạp,
Tập nói lành tập việc làm lành.
Quen thật thà hơn thói gian manh,
Cách đi đứng ngồi nằm đoan chánh;
Mang xác phàm tập cho lòng Thánh,
Giồi mài cho đúng hạnh chơn tu.
Ngày hai thời vẫn nhớ công phu,
Thà bỏ xác đường tu không bỏ;

Muốn cho ngọn tâm đăng sáng tỏ,
Sáu căn đừng cho gió trần vào.
Rèn nơi lòng bất luận lúc nào,
Cũng trong lặng như thau nước lóng;
Chỗ thanh vắng như nơi xao động,
Vẫn xem thường chẳng vọng móng tâm.
A Di Đà Phật nhớ niệm thầm,
Ý hướng Phật hơn tâm hướng thế;
Biết rằng thiện làm không sợ trễ,
Xét là tà chừa để liền khi.
Kinh dạy sao thì vẫn hành y,
Đạo quả sớm muộn gì cũng đắc;
Đạo sĩ ngó ngay ta bảo chắc,
Nếu thành tâm niệm Phật ba ngày.
Cứ niệm liền không hở phút giây,
Chẳng móng việc trần ai một mảy;
Tất được Phật hiện ra chỉ dạy,
Chẳng đúng ta chẳng phải là người.
Lời nầy em nhớ bảo khắp nơi,
Già trẻ khá y lời tu niệm;
Kẻ thật tu Phật đang tìm kiếm,
Nên khi người chí nguyện thành lòng.
Tức thời từ các hướng Tây Đông,
Có chư Phật hóa thân đến chứng;
Lòng còn chút bợn nhơ xen ẩn,
Khó mong gì thấy đặng Phật ngài.
Tâm bợn nhơ như mắt kéo mây,
Không thấy được trời đầy sao tỏ;
Phật Ngài khắp nơi nào cũng có,
Chúng vọng tâm mắt ngó không ra.
Cứ tưởng rằng chỉ có người ta,
Không có Phật mới là gây tội;

Mê lại sống nhằm đời giả dối,
Khiến lòng mê càng tối thêm hơn.
Quen gạt lường hơn việc nghĩa nhơn,
Gặp chuyện phải không cần đếm kể;
Người nầy thế kẻ kia cũng thế,
Lấy kế mà chọi kế không thôi.
Đua sống bằng mọi cách bại tồi,
Do đó khiến cuộc đời thêm rối;
Vật chất tiến tinh thần lại thối,
Lớp ngoài xinh trong lõi xấu đen.
Vẫn không chừa mọi việc đê hèn,
Hiện đang gọi kim tiền thời đại;
Các tệ ấy toàn là chướng ngại,
Làm cho người không thấy Phật Tiên.
Chúng sanh hung còn Phật lại hiền,
Kẻ đi xuống người lên khác lối;
Cố nhiên chẳng bao giờ tương hội,
Hãy cùng đi một lối thử nao.
Chắc chắn là sẽ được gặp nhau;
Người ta có Phật nào không có,
Sắp đến lúc thế gian giũ bỏ.
Chư Phật Tiên càng có thêm nhiều,
Chẳng khác chi ruộng thất bao nhiêu;
Người đi mót càng nhiều chừng nấy,
Gần có cuộc tan thương biến cải.
Nhưng hiền nhơn có mấy ai đâu,
Như thế nầy chừng cuộc đáo đầu;
Sẽ tiêu hết còn đâu mà kể,
Rất thương tiếc cho người dương thế.
Các Phật Tiên mắt để khắp nơi,
Tìm kiếm người lòng dạ tốt tươi;
Độ cho khỏi nạn trời kế cận,

Cũng phương tiện việc tu chỉ dẫn.
Kịp hội thi để chứng đạo trường,
Đường từ bi về cõi Tây Phương;
Có phước đức lên đường Tiên cảnh,
Trung qui Thần, hiếu qui Nhơn Thánh.
Phật Tiên đâu hề rảnh phút nao,
Có người lành bất kể chỗ nào;
Cũng đi tới để âu dìu dắt,
Trong nhà điếm trong trường đổ bác.
Đến như người đổ rác tanh hôi,
Có thiện căn có được tâm hồi;
Phật vẫn đến tận nơi hóa độ.
Miễn sanh chúng được lòng giác ngộ;
Phật đâu nài ở chỗ uế nhơ,
Tâm sạch trong tuy cái thân dơ.
Thân ấy rửa bao giờ cũng dễ,
Thân trong sạch mà tâm nhơ uế;
Muôn đời chưa há dễ rửa ra,
Nên chi dù ở chốn xấu xa.
Có kẻ sạch tâm là Phật đến,
Hóa đủ cách độ người hướng thiện;
Đem thân ra quyền biến mọi phương,
Khiến hung sùng trở lại hiền lương.
Khỏi đày đọa trong đường thống khổ,
Nếu chẳng giúp được người tỉnh ngộ;
Đến tận đời còn có ai đâu,
Nên Phật Ngài đi khắp năm châu.
Dạy sanh chúng đạo mầu được biết,
Đạo hiểu rồi đường tu mài miệt;
Dứt lỗi lầm bỏ việc nhuốc nhơ,
Thuận thời trời hợp máy huyền cơ.
Tất qua khỏi ngày giờ hắc ám,

Tâm Phật có mấy ai thông cảm;
Lo cho đời chẳng hạn ngày đêm,
Biết chừng nào sóng khổ lặng êm.
Để chư Phật ngồi yên một chỗ,
Đôi mắt Đạo sĩ gần ướm đổ;
Ngài ngâm lên bài kệ thiết tha:

*Khắp ba ngàn thế giới,*
*Ở trong cõi Ta bà;*
*Chúng sanh nầy độ dứt,*
*Chúng sanh khác sanh ra.*
*Lòng từ bi vô số,*
*Kẻ hung ác hằng hà;*
*Xưa độ nay vẫn độ,*
*Chúng sanh vẫn còn đa.*
*Chánh quả dù đã đắc,*
*Không ngồi an Liên tòa;*
*Mắt xem đời không nháy,*
*Tai bên chúng chẳng xa.*
*Thấy lành thì đến độ,*
*Nghe nguyện tức chứng qua;*
*Có thiện duyên liền tới,*
*Sạch dơ cũng thay là…*
*Hiện cõi nầy sắp rốt,*
*Phật ngài càng bôn ba.*
*Đông Tây dũy đạo lý,*
*Nam Bắc cứu chư gia;*
*Không phút giờ nào rảnh,*
*Đáng kính thay! Phật đà!*

Nghe kệ khiến lòng ta cảm động,
Nhận cho lời ấy đúng không sai;

Chính thân nầy đã được Phật ngài,
Hóa hiện đến giáo khai nhiều bận.
Từ thuở bé đến khi khôn lớn,
Xác hồn nầy nhờ đấng từ bi;
Nếu không do nơi sức huyền vi,
Thân nầy khó hướng qui cửa Phật.
Bịnh được cứu giấc mê được thức,
Đâu là Tiên đâu tục được tường;
Toàn nhờ ân Đức Phật Tây Phương,
Chịu khổ đến bên giường dạy dỗ.
Phận hèn nầy Phật còn đến độ,
Huống chi người được có đại căn;
Tất Phật ngài gần gũi thường hằng,
Hơn tình mẹ với con khắn khít.
Nghĩ đến đây quá nên cảm kích,
Rồi tự nhiên nước mắt trào ra;
Đạo sĩ bèn vỗ nhẹ vào ta,
Rằng anh chẳng nói ngoa với thế.
Chính em được Phật Ngài độ tế,
Tất không còn chỗ để nghi nan;
E những người chưa thấy mình vàng,
Chưa biết được Phật tâm từ mẫn.
Em cũng khá dùng lời chỉ dẫn,
Giúp trần gian rõ đấng Từ Bi;
Khá lo tu bỏ lối vô nghì,
Để chư Phật bớt đi lo lắng.
Thân mình cũng oan sầu dứt đặng,
Có phải là được vẹn đôi bề;
Cõi hồng trần nhiều nỗi thảm thê,
Nên xa lánh hơn mê nhiễm tới.
Chữ quyền tước với câu phú quới,
Đừng để cho nó lợi dụng mình;

Có tước quyền phú quí hiển vinh,
Nên dùng nó làm lành làm phải.
Được danh thơm lại còn phước đại,
Thí một hai lời lãi chín mười;
Chẳng khác nào cày sạ hợp thời,
Một thúng giống thu hồi nhiều thúng.
Nếu bố thí không lòng lợi dụng,
Được phước hay không cũng mặc tình;
Cũng chẳng cần ai biết đến danh,
Vì thấy khổ động tình giúp đỡ.
Ấy càng được phước nhiều vô số,
Tâm kia cùng Phật có xa chi;
Cứu độ người do tánh từ bi,
Chớ chẳng muốn điều gì tất cả.
Tuy nhiên việc trước kia vẫn trả,
Mặc dù người chẳng dạ mong cầu;
Có gieo thì có trổ không đâu,
Xưa nay vẫn chẳng bao giờ sái.
Chẳng ham danh nhưng danh cứ lại,
Không mong lời lời tới tự nhiên;
Khinh phú quyền nhưng trọng phú quyền,
Cho cả xác lẫn hồn được hưởng,
Ấy lời thật chớ không nói bướng.
Đừng vội cho mâu thuẫn trắng đen,
Luật công bằng nhơn quả tự nhiên;
Không ai có thể làm sai được,
Kẻ dương thế khá suy nhiều lượt.
Coi lời nầy có chắc hay không,
Nếu nhận cho là lẽ chí công;
Nên hành gấp chớ hòng ngần ngại,
Em nhớ đem chuyện nầy tỏ lại.
Cho người đời xét lấy tu hành,

Khi tu lòng phải được chơn thành;
Để khỏi kiếp hy sinh vô ích,
Trời tối lại còn thêm mắt bịt.
Khách trần gian khó biết lối ra,
Em mau tay dắt đỡ người ta;
Qua gai góc được ra đại lộ,
Phó mặc cái phàm thân lao khổ.
Miễn sao đời tỉnh ngộ là hơn,
Khổ một mình vui cả muôn dân;
Há không lấy làm mừng để chịu,
Chữ gian truân với câu huyền diệu.
Giá so bằng em hiểu hay chăng?
Ra công trồng mới có trái ăn,
Đường xa chẳng bước năng sao tới.
Lúc em đang hai mươi mốt tuổi,
Nơi phòng riêng vào buổi ban trưa,
Thình lình nghe ngọn gió phất đưa;
Một cụ lão đầu phơ tóc bạc,
Tướng đẹp đẽ phàm phu khác xác,
Vẻ đoan nghiêm đôi mắt hiền từ;
Nơi tay cầm chiếc gậy Ý Như,
Bỗng hiện đến ngay nơi em nghỉ.
Cụ lão vỗ vào em và chỉ,
Trong chăn mền ngọc quí đâu sanh;
Trên đồi khô sen chẳng nứt nanh,
Con há chịu yên mình một góc.
Đập đá cứng mới tìm thấy ngọc,
Vào bùn lầy sẽ bọc nhiều sen;
Nói xong rồi cụ biến đi liền,
Em chưa kịp hỏi thêm chi cả.
Em vừa mừng vừa là buồn bã,
Mừng được lời khuyến hóa bề trên,

Buồn vì chưa một tiếng ơn đền,
Chắc em đã không quên điềm ấy.
Ta thưa rằng thật là có vậy,
Đây dễ quên chuyện ấy bao giờ;
Đang khi đây đôi mắt vừa mơ,
Chíp một cái gió đưa mát mặt.
Thì người cổ đã trông tận mắt,
Lời cao siêu được rót vào tai;
Vừa diûu dàng vừa rất thanh bai,
Từ ấy vẫn đêm ngày kêu hú.
Kẻ lạc lối mau tìm cội cũ,
Hãy chừa đi những thú ăn chơi;
Lo tu hành hương nước chiều mơi,
Cầu Phật độ qua nơi khói lửa.
Cơ tận diệt không bao lâu nữa,
Khuyên chớ nên lần lựa mốt mai;
Hãy đua chen niệm Phật ăn chay,
Ai cũng rán ra tay làm phước.
Nền chánh đạo mấy khi gặp được,
Khi gặp rồi khá bước vào ngay;
Nguyện xả thân tìm thấy Phật Ngài,
Dù lao khổ chớ thay đổi chí.
Rán một kiếp hành chơn đạo lý,
Muôn đời sau khỏi bị trầm luân;
Lại còn xem được cõi Thượng nguơn,
Đúng minh-đức, tân-dân chí-thiện.
Ấy đại lược lời đây đã khuyến,
Từ chỗ gần cho đến chỗ xa;
Đạo sĩ bèn dùng kệ ngâm ra :

*Giữa trời đêm tăm tối,*
*Tiếng trống giục gần xa;*

*Trẻ ít người thức giấc,*
*Già nhiều kẻ tỉnh ra.*
*Gốc được lo chi ngọn,*
*Con sẽ nối gương cha;*
*Huống già nhưng lòng trẻ,*
*Còn trẻ tại tâm già.*
*Vả lại giàhay trẻ,*
*Cũng là giống người ta;*
*Độ được thì cứ độ,*
*Già mấy chớ bỏ qua.*
*Chứng quả trong giây phút,*
*Không phải mất đâu xa;*
*Đến như người sắp chết,*
*Vẫn tỏ ngộ được là.*
*Đừng buồn lòng khi thấy,*
*Trẻ ít tu hơn già.*

Ta rằng : Ngài kệ qua đúng lẽ,
Già tu nhiều nhưng trẻ ít tu;
Trẻ có tu chỉ được buổi đầu,
Lần lượt rớt lại sau gần hết.
Làm cho đây lòng buồn chi xiết,
Hạng thiếu niên không biết tu hành;
Tồi tệ trong xã hội càng sanh,
Hại đất nước dân tình cũng hại.
Khổ tương lai khổ ngay hiện tại,
Đạo lu mờ đời lại rối ren;
Người sống trong cái sống tối đen,
Đức hạnh thiếu nhân tình cũng thiếu.
Dắt nhau đến cuộc đời bẩn thiểu,
Trong ngục tù một điệu giống nhau;
Toàn là người tội lỗi hùng hào,

Cảnh rùng rợn không sao tả xiết.
Khiến nhơn loại sớm ngày tiêu diệt,
Cảnh thương tâm nói biết sao cùng;
Càng xét ra càng bắt não nùng,
Muốn phó cả Thiên-Công định xử.
Đạo sĩ rằng : vì đời hung dữ,
Phật mới khuyên em sự dạy đời;
Nếu bằng ai cũng biết tỉnh hồi,
Thì Phật chẳng một lời chỉ giáo.
Phụ lão há chẳng lời dạy bảo,
Đá cứng trong có báu ngọc sanh;
Phải ra công đập đá tan tành,
Mới có thể kiếm tìm được nó.
Chốn bùn lầy có hoa sen trổ,
Muốn hái sen chịu khó bước vào;
Lời ấy theo em đã nghĩ sao?
Không chịu khổ dễ nào được chứng.
Chẳng gần đám hung sùng gian lận,
Thì làm sao độ chúng thiện căn.
Hiện trong tay có Phược Yêu Thằng(4),
Há ngại bước Đường Tăng Tam Tạng.
Thứ sát sanh thứ ham dâm loạn,
Thứ hung hăng lỗ mãng ngang tàn;
Cũng dắt cho đến cõi Tây phang,
Không nỡ bỏ giữa đàng ngơ ngáo.
Đồng tới chỗ và đồng đắc đạo,
Lòng từ bi rốt ráo tận cùng;
Hết khổ nàn tới lúc thung dung
Xưa nay cuộc tuần huờn vẫn thế.
Lao khổ mấy xin em chớ nệ,
Cũng không nên cố để lòng buồn,
Em than thầm nhưng lớn tợ chuông,

Vang động cả chín tầng trời đất.
Nơi sơn đảnh lòng anh quặn thắt,
Lo rằng em sớm gác máy chèo;
Những người đang mỏi dạ trông theo,
Sẽ đứng mãi bến chiều ngơ ngác,
Lui cũng lỡ đến không ai dắt;
Cảnh ấy còn bi đát nào hơn,
Em há không cạn xét xa gần,
Để giúp kẻ còn chân núm níu.
Kẻ mến em không riêng đạo diệu,
Còn mến luôn dáng điệu hình dung,
Bỏ xác nầy tạo xác sau cùng,
Giống mấy họ cũng không tin chắc;
Huống chi nếu khác mày khác mặt,
Lòng họ càng ngờ vực thêm nhiều;
Thì dầu cho em có réo kêu,
Họ cũng chẳng nghe theo cho mấy.
Như thế chỉ luống thân hóa cải,
Không khiến cho quảng đại người tu;
Nếu như em đợi khoảng xa lâu,
Kẻ quen biết khi nào chết hết.
Khi ấy dù khác thân khác nết,
Sẽ không ai phân biệt điều gì;
Nhưng nếu em chờ đến chừng ni,
Sẽ chết hết còn chi mà độ.
Việc tới gấp ở bên cửa sổ,
Chẳng lo mau ngồi đó mà chờ,
Người khát đang sắp chết từ giờ,
Than nước ít bảo chờ mưa xuống.
Người sắp chết khát thì cho uống,
Nước ít nhưng cứu sống được người;
Nếu ngồi chờ mưa xuống tới nơi,

Thì người đã chết rồi hết cứu.
Tài đức đủ hay là không đủ,
Gặp việc lành thì cứ ra tay;
Không dần dà hẹn mốt hẹn mai,
Coi như lửa cháy mày một thứ.
Cứ một mực lòng người như thử,
Mặc cho câu thiên lý thế nào;
Ví dầu thân vạn khổ thiên lao,
Hành thiện chẳng lãng xao ý muốn.
Rán độ kẻ thế gian kẻo muộn,
Nên cùng không một bận nầy thôi;
Chẳng khác chi sắp cuối mùa rồi,
Không xạ gấp ắt trôi tất cả.
Lần thứ chót rán thi công quả,
Trễ qua rồi dễ há kiếm ra;
Chữ Phật Tiên đâu cũng vẫn là
Tìm nhơn thiện để mà tế độ.
Buôn gặp dịp há ngồi chịu lỗ,
Chẳng đua chen cho có đồng lời;
Loạn dân tâm loạn cả thế thời,
Lấy đạo lý giúp đời bình tịnh.
Thấy khổ mới nhiều người sực tỉnh,
Có đau răng thì miệng hả ra,
Bình thường ai gọi Phật về nhà,
Hữu sự lắm người ta khẩn đảo.
Thường cảnh ấy khiến người theo đạo,
An thân mà thọ giáo ít ai;
Phật tử nên thừa lấy dịp này,
Kêu gọi kẻ còn say chưa tỉnh.
Nhân tai ách hoặc nhân khi bịnh,
Để độ cho thiện tín thiểu căn,
Ấy là cơ giáo hóa thường hằng,

Từ xưa các chơn tăng đã dụng.
Trong hoàn cảnh thăng trầm sanh chúng,
Phương tiện đưa vào cổng từ bi,
Mỗi một lần có cuộc biến đi,
Chính là mỗi một kỳ đại độ.
Một bát cơm một manh áo bố,
Có thể làm tỉnh ngộ được người,
Không đợi nhiều bạc bảy vàng mười,
Mới bố thí cho người cùng khổ.
Cái nón lá cái tàu mo nhỏ,
Cũng che người được đỡ cơn mưa,
Đâu lựa là có phố lầu to;
Mới giúp kẻ bị mưa trên lộ.
Lúc buồn ngủ được manh chiếu nhỏ,
Mừng hơn thường khi có nệm cao;
Việc đang cần dù nhỏ thế nào,
Cũng sẽ trở nên cao giá trị.
Em há chẳng lấy đây nghiệm nghĩ,
Không còn buồn tài trí thô sơ;
Nên đem lời Phật mách huyền cơ,
Để kêu thúc kẻ ngơ ngẩn chí.
Tuy lao khổ gặp đường đạo lý,
Ấy là điều báu quí vô cùng,
Nếu không lo cho vẹn thií chung,
Xác tan nát mà hồn cũng mất.
Đem giống gieo khơi trên mặt đất,
Chẳng tưới tăng phân chất bón vào;
Sẽ khô lần cho đến tiêu hao,
Bông trái chẳng khi nào có được.
Phải gắn công vun phân tưới nước,
Nên chăm nom săn sóc thường hoài;
Đủ nắng mưa và đủ tháng ngày,

Có bông trái đâu sai ý muốn.
Chớ muốn sớm cũng đừng than muộn,
Sớm lên thì chiều xuống đâu thôi,
Tạo hóa xưa nay đã định rồi,
Người không thể đổi dời khác được.
Việc thời tiết nếu người đi ngược,
Sự bất thành lại chuốc hại thân,
Hãy bình tâm chớ nóng tánh trần,
Đông khi mãn thì xuân liền tới.
Người có đợi hay là không đợi,
Luật tuần hoàn một lối cứ xây;
Hết đêm rồi thì kế đến ngày,
Không hề đứng dừng ngay lại được.
Mỗi ngày qua người ta mỗi bước,
Cứ bước luôn ai được ngồi an;
Bước ngục môn hoặc bước Thiên đàng,
Người một nẻo cứ toan lo bước.
Càng bước càng thấy gần đến trước,
Khổ hoặc vui đón rước người đi;
Về thiên đàng do bước đạo nghì,
Sa địa ngục tại vì bất nghĩa.
Trong hai phía tự dồn một phía,
Muốn hay không vẫn thế không sai;
Ai cũng đều theo định luật này.
Không ai đứng khỏi ngoài ấy được;
Người khá chọn đường lành để bước,
Hãy mau mau nẻo ác lui chơn.
Đạo sĩ bèn ngâm lớn lên rằng:

*Nẻo ác tuy rằng có lợi to,*
*Cũng nên lui bước chớ nên dò;*
*Vì là chỉ sướng thân đương tại,*

*Muôn kiếp sau đây khổ lắm trò.*

*1980. Lắm trò khổ sở gánh mang vào,*
*Xưa sướng dường bao nay khổ bao!*
*Kế xảo được nên danh với lợi,*
*Chỉ là ăn trước trả về sau.*

*Về sau phải trả nợ ăn rồi,*
*Vốn một mà lời đến cả mươi;*
*Điều ấy cũng cần suy xét tới,*
*Lợi danh bằng cách ác nên thôi.*

*1988. Nên thôi nẻo dữ để theo lành,*
*Lợi chẳng hại người danh chánh danh;*
*Lợi tại kỳ công danh tại nghĩa,*
*Danh lợi nầy đâu tội lỗi sanh.*

*Tội lỗi sanh đem phước đối trừ,*
*Hư mà sửa mãi chẳng còn hư;*
*Đừng rằng đã lỡ cho luôn lỡ,*
*Lỡ lớn ra rồi lấp khó ư!*

1996. *Khó ư! Khi việc muộn màng rồi,*
*Việc nhỏ dường bao cũng chẳng xuôi;*
*Nên sớm tính toan hơn muộn liệu,*
*Lỗi không thêm lớn việc không trôi.*

2000. *Không trôi nhờ sớm quyết nơi lòng,*
*Nhơ bợn nơi tâm rửa sạch trong,*
*Bóng nguyệt lăng-nhăng vì sóng vỗ;*
*Khi lòng tịnh được huệ liền thông.*

*Liền thông rỗng cả cái thân tâm,*
*Không chỗ vương mang những lỗi lầm;*
*Lầm lỗi đã gây khi trước đó,*
*Như là cảnh mộng chẳng lưu âm.*

*Lưu âm đã chẳng, chẳng lưu hình,*
*Những lợi những danh với những tình;*
*Của mộng vẫn là hoàn lại mộng,*
*Khéo bày trò hát giữa thâu canh.*

*Thâu canh cảnh khác cảnh ban ngày,*
*Một trắng một đen cảnh thấy hai;*
*Cảnh Phật cảnh phàm như thế ấy,*
*Chán đi hơn để dạ mê say.*

Đạo sĩ ngâm xong bài thơ đó,
Ta cúi đầu liền tỏ lời rằng :
Cám ơn Ngài chẳng nại khó khăn,
Vui lòng xuống trần gian chỉ giáo,
Nếu khắp cả nữ nam trong đạo,
Được có Ngài đến bảo như vầy,
Mê dường bao cũng sẽ tỉnh ngay,
Hiệu lực gấp mười đây kêu gọi.
Đạo sĩ liền chận lời và nói :
Đứa bé đôi ba tuổi trên đầu,
Mẹ nó tuy nghèo khó mặc dầu,
Nó vẫn mến đi đâu cũng dính,
Ông phú hộ đến gần bên cạnh,
Bảo nó theo hưởng cảnh giàu sang,
Chớ ở chi với mẹ nghèo nàn,
Cơm chẳng đủ áo quần cũng thiếu,
Đứa nhỏ lắc đầu rằng không chịu,

Nhìn người giàu với điệu ngây thơ;
Vừa không ưa vừa vẻ nghi ngờ,
Liền bỏ chạy về nhà mẹ nó.
Em lấy đây mà suy sẽ rõ,
Không cùng duyên ắt khó gần nhau,
Nếu trái duyên mà chẳng ngại nào,
Các Phật đã độ lâu rồi chớ,
Vì thế mới mượn lời đứa tớ,
Để làm cho nên nợ đôi bên.
Bị cách sông cầu chẳng bắc lên,
Người đang đứng hai bên khó hiệp,
Chúng hạ căn ở đời Mạt kiếp,
Khó hiện thân trực tiếp kêu về,
Nên dùng huyền để cứu người mê.
Như gỗ chẳng kê nề khó trục.
Chúng sanh có được lời kêu thúc,
Mới tỉnh ra đâu trược đâu thanh,
Rồi từ đây mới khởi lòng thành,
Nguyện Phật độ vãng sanh Cực Lạc.
Theo việc thiện bỏ điều hung ác,
Gìn giới răn chay lạc kệ kinh,
Thế đã cùng Phật rấm duyên lành,
Sự hóa độ sẽ không còn ngại.
Miễn cho hột giống kia được rãi,
Có nắng mưa qua lại tự nhiên,
Mượn lấy duyên độ kẻ không duyên,
Cứu gấp chúng sanh miền hạ giới,
Cách độ nầy rất là hợp lối,
Chư Phật Tiên đã khởi khắp nơi,
Muốn bảo cho đứa nhỏ nghe lời,
Nhờ mẹ nó hoặc người thân thích,
Cứu người dưới hố sâu mù mịt.

Không dùng thang đâu kịp cứu ra,
Nếu chẳng dùng đến vật thứ ba,
Khó hàn gắn khó hòa được vật.
Nên cụ lão cũng là Đức Phật,
Mới dạy em cơ mật từ lâu,
Cũng còn nhiều kẻ có duyên sâu,
Được Phật chỉ nhiệm mầu cạn kỹ.
Khắp châu quận cùng là lân lý,
Phật luôn tìm đơn vị nhân duyên,
Để độ người sớm biết tu hiền,
Và cũng chống ngăn luồng ma giáo.
Càng nhiều lũ quỉ ma lung trạo;
Kẻ lành duyên cần tạo thêm nhiều,
Nặng bao nhiêu thuyền lớn bấy nhiêu,
Quyết độ chúng phải theo thời thế,
Ơn đức Phật nặng vô số kể,
Em há không tìm kế đáp đền,
Duyên cùng đời trước đã tạo nên,
Có lắm kẻ nghe tên liền mến.
Tiếng khuyên dứt một khi nghe đến,
Sẽ nhiều người hướng thiện qui chơn,
Nhờ oai linh của đấng Phật Thần,
Khiến được lắm kẻ lần tỉnh ngộ,
Vẹt gai góc ở trên giác lộ.
Phần của chơn tử đệ rán lo,
Phận con dân và phận làm trò,
Khéo xử vẹn chớ cho dang dở,
Nếu muốn được sum vầy thầy tớ,
Lo cứu dân lo mở lời lành,
Đem cái thân đã muốn quyên sanh;
Để vào chốn sỏi sành dắt chúng,
Nếu để lạnh trứng kia sẽ úng;

Trứng úng rồi hết móng nở con.
Duyên đang nồng rán giữ cho tròn,
Chúng nhẹ dạ hết mòn tâm trí,
Xưa có ông tên là *Thắng Kỷ*.
Giàu hơn trong lân lý xa gần,
Tánh hiền từ ăn ở có nhơn,
Rất kính mến các tăng nhà Phật,
Mỗi khi gặp các tăng hành khất,
Ông mời về cơm nước cúng dường;
Rồi cầu xin giảng nghĩa Phật đường,
Đã phát nguyện dựa nương Tam-bảo.
Thời buổi ấy ruộng đồng khô táo,
Dân khắp làng cơm gạo thiếu ăn;
Cảnh đói nghèo thê thảm không ngằn,
Ông khui hết kho tàng lúa thóc.
Và gom cả bạc vàng châu ngọc,
Kêu mọi người đói khát đến cho;
Đến các loài rùa trạnh chim cò,
Của kẻ đói bẫy nò (5) bắt được,
Ông mua hết thả ra làm phước.
Khi ấy lòng ông phát nguyện vầy:
Những người nầy những thú cầm này,
Khi lãnh lấy của đây giúp đỡ,
Do duyên nầy đến sau muôn thuở,
Sẽ cùng ta nên nợ Bồ-đề.
Đến chừng nào độ chúng hết mê,
Ta mới mãn lời thề nầy được.
Tên Thắng-Kỷ kiếp em thuở trước,
Lời nguyền kia nay được ứng thành,
Những người nghèo những vật phóng sanh,
Phần lớn đã chuyển lên cõi thế,
Họ đang chờ đợi em cứu tế,

Đúng như lời đã thệ xưa kia,
Em mau tìm độ họ khỏi mê,
Đang trong cảnh thuyền bè gió tạt;
Họ chưa rõ thông đường giải thoát,
Em mau tay dìu dắt họ đi,
Nếu chần chờ huốt mất thời kỳ.
Đâu thỏa chí từ bi ôm ấp,
Đạo sĩ đem chuyện xưa kết lập,
Khiến cho ta bỗng trực nhớ ra;
Lầu tiên được gặp cụ già,
Cụ lại bảo là nhà Thắng-Kỷ.
Cụ liền cất lên ngâm bài lý :

*Giống nằm tận dưới đất sâu,*
*Mưa xoi nắng đục nay đầu trồi lên,*
*Một lời xưa đã nguyện nên,*
*Nay nhiều kẻ đứng đợi trên trần đời.*
*Màn đời sắp hạ chiều mơi,*
*Há không lo gọi những người còn mê.*

Cụ chỉ nói sơ qua như thế,
Rồi biến đi không kể chi thêm.
Nay bất ngờ trong khoảng thâu đêm,
Được Đạo Sĩ căn nguyên kể nốt.
Tự thấy lòng ta như châm đốt,
Bắt lo âu hơn phút vừa qua,
Đáng lo âu gấp bội nữa là,
Gánh nặng, gặp đường xa, thân yếu;
Biết sao mọi người thông đạo diệu,
Sớm giúp ta kết liễu lời nguyền,
Khi lòng người còn lắm đảo điên,
Ta vẫn thấy không yên trong trí.

Như đã hiểu rõ lời ta nghĩ,
Đạo sĩ đưa tay chỉ thẳng xa;
Rồi tự nhiên ở trước mặt ta.
Vách phòng bỗng nhiên đà tan mất,
Hiện ra một con sông trong vắt,
Ngài chỉ vào dòng nước bảo rằng:
Dòng nước nầy có phải yên chăng?
Thuyền nặng mấy vẫn hằng chở nổi.
Đường xa mấy vẫn là chảy tới,
Ngày như đêm cứ nối chảy luôn;
Dù có nhiều vật cản ngăn luồng,
Vẫn chiều để mà tuôn không nghỉ.
Đạo sĩ ngắm dòng sông chăm chỉ,
Rồi tự nhiên trong ấy ứng thinh:

*Từ xưa lâu trước đến lâu sau*
*Tánh yếu mềm hơn các thứ nào,*
*Xa mấy vẫn đi, đi tột chỗ,*
*Nặng bao cứ chở, chở không nao.*
*Giúp cho nhơn vật khi khao khát,*
*Nhuần thắm cỏ cây lúc héo xào,*
*Tùy ý muôn loài cần cứ lấy;*
*Ít nhiều chẳng tiếc với ai đâu.*

Em nghe chăng những câu thơ ấy,
Há lại không nhận lấy làm gương,
Giúp muôn loài khắp chốn cùng phương;
Nặng chẳng mỏi xa đường không chán.
Hình tròn méo dài vuông bất hạng,
Vẫn uốn chiều theo đặng như thường;
Người hung sùng hoặc kẻ hiền lương,
Vẫn giúp khỏi những cơn khao khát.

Từ xưa mát đến nay vẫn mát,
Mặc dù ai cạy bát thế nào;
Từ nguồn sâu chảy đến lung bàu,
Làm tươi cả cành lau cọng cỏ.
Trên đường đi giúp cho muôn họ,
Bị cản ngăn thường có biết bao;
Thông đi nhanh, bít thấm lần vào,
Làm theo ý chỗ nào không ngại.
Vẫn đi tận vào trong các loại,
Mời đến liền không chối từ ai;
Ai muốn xài thì cứ lấy xài,
Chẳng hề tiếc với ai một nhỏ,
Nổi sóng lên vì là phất gió,
Tánh vẫn bình nào có giận ai;
Trái lại thường ngăn chận họa tai,
Và làm mát những ai nóng nực.
Xưa nay tánh dung hòa một mực,
Thời đại nào nhân vật cũng cần;
Sớm gần dân chiều vẫn gần dân,
Thành thị đến thôn lân đều dụng.
Ai lại chẳng vui đem vào bụng,
Vắng một ngày ai cũng ngóng trông;
Kẻ chạy Tây, người lại chạy Đông,
Xa mấy cũng ra công tìm kiếm.
Quên lao khổ quên nơi nguy hiểm,
Lòng khát khao tới điểm cực cùng;
Giờ chẳng dùng lát nữa phải dùng,
Ai dám nói rằng không cần tới.
Trên quả đất bất kỳ các giới,
Đều nhận cho ích lợi phi thường;
Một cọng rau nhỏ mọc bên đường,
Cũng nhờ có thấm nhuần mới sống;

Tình khắn khít các loài rất rộng.
Chớ không riêng vì giống cá tôm,
Cứ đi luôn bất luận đêm hôm;
Lo tươi tỉnh khắp cùng quả đất.
Người tu nhân hay là tu Phật,
Há không theo tánh nước mà tu,
Được liệt hàng chánh đạo chơn sư,
Hay được gọi trượng phu quân tử.
Tánh tình như nước kia một thứ,
Cần dường bao! Đại sự dường bao!
Cứ theo đây hôm sớm giồi trau,
Quả đất dẫu bao cao cũng tới.
Nếu có thật như lời ta nói,
Xin tàng cây kia đối lại dùm,
Từ trên cây nhánh lá um tùm,
Bỗng ứng một bài ngâm thảnh thót:

*Hơn một ngàn năm đứng tại đây,*
*Chính ngay bên cạnh gốc cây này,*
*Đã nhiều tăng sĩ siêu Tam giới,*
*Có lắm thiền sư đáo cõi Tây.*
*Do quán tâm trong như bích thủy,*
*Nhờ trau tánh khí tợ nguồn khai,*
*Thí luôn không nghĩ, trong nên dạng,*
*Được vậy chẳng thành ta héo ngay.*

Cơ huyền bí dễ ai thấy mối,
Chỗ không không lại nói ra lời,
Thấy cảnh mầu nghe tiếng diệu vời,
Ta vừa kính vừa vui không xiết.
Tàng cây xanh bên dòng nước biếc,
Trên trời thanh che khắp cảnh trần;

Đứng bên mình một vị chơn nhân,
Tướng tốt đẹp kẻ trần khó sánh;
Cặp mắt sáng như sao lóng lánh,
Râu dài phơ trên mảnh áo dà,
Thân đoan trang nét mặt hiền hòa
Trông liền biết ngay là Thánh hóa,
Lời thao thao như nguồn xối xả,
Khéo dạy khuyên khéo tả nhiều câu;
Từ trên sông phẳng lặng một màu,
Tự nhiên phát nhiều câu thi Thánh,
Nào ủy khúc tùy hình chi tánh;
Nào vị tha cứu cánh chi tâm.
Lời thanh bai ý vị thâm trầm,
Vang trên mặt nước đang êm lặng,
Mầu vô tận, nhiệm không kể đặng,
Nhìn cảnh trần mất dạng hồi nào,
Những ưu sầu lo ngại đớn đau,
Không còn thấy lẫn vào trong trí.
Đồng thờ ngắm cảnh do thần bí,
Trong lòng ta đã nghĩ thầm rằng;
Chẳng vì riêng ta có thiện căn,
Đạo sĩ dụng phép thần cho thấy.
Mà là chính Ngài vì nhơn loại,
Mới làm cho ta thấy cảnh này;
Để truyền cho nam nữ được hay,
Có sớm tỉnh lòng say vật dục.
Nên Ngài mới chỉ rành trong đục,
Lòng thương không kém đức mẹ cha,
Ước mong rằng khắp hết trẻ già,
Lời nầy được nghe ra liền giác.
Sợ mất đạo hơn là sợ thác,
Năng rèn lòng chay lạt kệ kinh,

Tự chùi lau trong sạch tánh tình;
Ôm chặt một lòng tin đức Phật.
Mặc gai góc mặc lời đố tật,
Niệm từ bi để lánh cho qua;
Dịp huốt rồi khó kiếm sao ra,
Rán chịu khổ để mà thoát khổ.
Từ trong cây trái bông được trổ,
Cũng từ cây sâu bọ sanh ra;
Thành cũng ta mà bại cũng ta,
Tâm Phật được tâm ma cũng được.
Phải gạn xét như người lọc nước,
Đục và trong cố lượt cho ra;
Ma hung gian Phật vốn hiền hòa,
Chơn là Phật, nguỵ là ma quỉ.
Thể theo đó mà suy xét kỹ,
Tội sẽ không mang lấy vào mình;
Tội nếu không, phước đức ắt sinh,
Phước đức vốn phép linh giải nạn.
Ước gì khắp Bắc Nam các hạng,
Đều được trông thấy đặng cảnh này;
Có tan lòng ngờ vực xưa nay,
Lo tu để kịp ngày thiên định.
Đạo sĩ liền khoát tay cái mạnh,
Trở lại y gian cảnh phòng ta;
Ngài rằng: em vừa đã nghe qua,
Lời ấy chẳng phải là lời nguỵ.
Thuở xưa có một ông Đạo sĩ,
Họ là Lưu tên thị là Năng;
Từ nhỏ đà vào cửa nhà tăng,
Đã giữ mấy mươi năm chay giới.
Nhưng bổn tâm chưa tìm ra mối,
Trong ý luôn thấy rối không ngừng,

Một hôm kia trong dạ bần thần,
Ông liền mới đi lần đến đấy,
Dưới cội cây em trông khi nãy,
Ông liền dừng chân lại một hồi,
Để ngắm xem dòng nước đang trôi;
Rồi ông bước đến nơi mé nước,
Ông vừa mới cúi mình đến trước,
Định lấy tay khoát nước rửa mày,
Liền từ trong đáy nước sâu dày,
Cả mặt mũi chơn tay hiện rõ,
Ông thấy rồi tâm liền sáng tỏ,
Rằng: tâm và nước có khác chi.
Nhờ tánh trong bất luận vật gì,
Cũng hiện rõ như y thật cảnh,
Nghĩ rồi ông quầy chơn đi mạnh,
Trở lại ngồi bên cạnh gốc cây,
Quán tánh trong như nước bảy ngày,
Ý rối loạn xưa nay đều tịnh.
Thoắt một cái đã vào đại định,
Được thấy ra bổn tánh Như Lai.
Chính mé sông em mới thấy đây,
Chỗ chứng quả của ngài Đạo sĩ.
Mê với ngộ cách nhau một tí,
Mấy mươi năm chỉ trị một giây;
Đạo sĩ liền cất giọng khoan thai:

*Động đó liền tịnh đó,*
*Chỉ do một cái ngó,*
*Ý loạn mấy mươi năm;*
*Tiêu tan như mây gió.*
*Thường rửa mặt mỗi ngày,*
*Cũng một thứ nước đó,*

*Sao chẳng mở được tâm,*
*Bởi vì khác cách ngó,*
*Ngó tánh nước năng soi,*
*Hiểu được tâm rất khó;*
*Nếu chỉ ngó bằng thường,*
*Mà được sự sáng tỏ,*
*Thì độ trong một ngày,*
*Thành Phật hết đâu khó.*
*Chẳng riêng ngó nước không,*
*Cho đến ngó nầy nọ;*
*Nếu dung hội được tâm,*
*Bổn lai cũng sẽ rõ.*
*Phàm Thánh thân giống nhau,*
*Chỉ khác nơi cách ngó;*
*Mong tất cả chúng sanh,*
*Cách ngó nầy được có,*
*Hầu sớm mở tâm mê,*
*Để đi về Tịnh độ.*
*Xương thịt là hoa sen,*
*Có hào quang chiếu tỏ,*
*Dung mạo đẹp khác phàm,*
*Trên Liên đài sáng rõ.*
*Không bịnh cũng không già,*
*Sự chết chóc đâu có;*
*Chính người ở cõi này,*
*Mới thật là trường thọ.*
*Muốn gì liền có ngay,*
*Khỏi phải ra công khó;*
*Có chim ngâm kệ mầu,*
*Có nhạc trỗi trong gió.*
*Khó niệm Phật Di Đà,*
*Trong khi gặp lửa đỏ;*

*Lời nầy hãy nên tin,*
*Chớ nên lòng ngờ bỏ.*
*Tu sớm được một ngày,*
*Thân sớm ngày giải khổ;*
*Cái chết thúc bên lưng,*
*Lòng niệm Phật cần có.*

Lời nầy em hãy mau kể rõ,
Cho nam nữ lớn nhỏ được tường;
Rán niệm câu Cực Lạc Tây Phương,
Cầu Phật độ khỏi đường sanh tử.
Hãy chịu khó làm lành lánh dữ,
Chớ cho lòng lưỡng lự chần chờ;
Phải gắng tu cho kịp ngày giờ,
Kịp Long Hội, kịp cơ biến hóa.
Chúng phần lớn đang chung khổ quả
Nghiệp từ lâu nay đã thành hình;
Nếu tạo thêm nhiều việc bất lành,
Càng thêm lắm xuất sanh tai khổ.
Lòng thương chúng quyết tâm cứu độ,
Em chớ quên khuyên dỗ người đời;
Ta cúi đầu xin nguyện vâng lời,
Đem kể hết những nơi nghe thấy.
Hoặc nói ra hoặc nêu trên giấy,
Làm cho đời sớm dậy cơn mê,
Mặc xác phàm có lắm ủ ê,
Miễn bá tánh sớm về đường chánh.
Đây thường thấy rất nhiều khổ cảnh,
Giữa loài người tranh cạnh miếng ăn;
Khiến cho lòng đau đớn ngày hằng,
Nên rất muốn nhơn sanh hướng thiện.
Được một người thật tâm tu luyện,

Nó đã bày ra trước con người,
Sẽ đỡ ra một chuyện rối ren;
Càng nhiều người đạo hạnh tập rèn,
Càng bớt được nhiều con sâu bọ.
Bởi ích kỷ chiến tranh mới có,
Không từ tâm mới nỡ hại người;
Xem xét kỹ ai người không thấy.
Càng thấy cảnh máu người tay dấy,
Lòng càng mong nhơn loại hòa bình;
Nên muốn cho ai cũng hiền minh,
Có lòng biết yêu mình lẫn kẻ.
Trên sự sống lòng vui san xẻ,
Giúp nhau không lấy lẽ hiếp nhau;
Bất luận là việc lợi ích nào,
Đều thành thật đổi trao dạy chỉ.
Sống bác ái sống đời đạo lý,
Sống ngoài vòng ích kỷ đê hèn,
Ai cũng đều nhờm thói ố hoen;
Biết khắc kỷ biết nên phản tỉnh,
Đạo sĩ rằng : lời em rất chính,
Anh cũng là đồng tính thế ni,
Và chính như các đấng từ bi,
Cũng đều ước mong y lẽ đó.
Quang cảnh nầy kíp chầy sẽ có,
Nhưng phải qua khăn khó nhiều phen;
Kẻ yêu đời cần phải đua chen,
Mới có thể đổi nên hoàn cảnh.
Em là một trong từ bi tánh,
Cần ra tay cho mạnh thêm lên,
Sự lao tâm khổ xác nên quên,
Cứ nhắm thẳng vào nền hoằng hóa.
Cứu đời khỏi sông mê mới hả,

Y lời nguyền từ cả xưa nay;
Không nên cho thệ ý mòn phai,
Chẳng dừng bước lướt nơi gai bớm.
Phải có đủ tinh thần can đởm,
Mới dìu đời khỏi chốn lao lung,
Phật còn không đành hưởng thung dung,
Trong lúc chúng sanh còn mê muội;
Huống mình dấu chơn Ngài quyết nối,
Há ngồi an phòng nội được sao.
Cũng phải nên lo liệu cách nào,
Để cứu khách trần lao thoát khổ.
Chúng đang bị màn đời cám dỗ,
Lòng say mê đến độ cực cùng;
Tánh tình lần biến đổi ác hung,
Chẳng còn biết hiếu trung đạo lý.
Chỉ biết sống cho thân phì mị,
Sống theo lòng ích kỷ tổn nhơn;
Cứ mãi lo phụng sự riêng thân,
Sống theo lối dục trần đê tiện.
Lo thỏa mãn tấm lòng say nghiện,
Chẳng màng nghe những tiếng thị phi;
Mặc cho thân có lắm vết tì,
Miễn là được hưởng thì sung sướng.
Điều cao khiết chúng không hề tưởng,
Chỉ lo làm lo hưởng hiện thời;
Chẳng nghĩ câu báo ứng nay mơi,
Cho nên dễ phạm nơi tội lỗi.
Thấy sanh chúng khinh thường việc tội,
Phật nóng lòng như xối nước sôi;
Lịnh cho chư Bồ tát xuống đời,
Lo kêu gấp cho người tỉnh ngộ.
Giả đủ hình ẩn mình khắp chỗ,

Tùy mọi phương dạy dỗ chúng sanh;
Miễn cho người bỏ dữ theo lành,
Thân đâu quản bùn sình lao khổ.
Nếu có kẻ đường tu ái mộ,
Dù mấy dơ dù chỗ mấy xa;
Cũng đến nơi và cũng tùy hòa,
Chịu đủ cách để mà hóa độ.
Quyết dắt người vào nơi Phật lộ,
Thân ra sao cũng chớ hề màng;
Đồng tâm hồn cứu độ nhân gian,
Em khéo bẻ cho an tay lái.
Miễn bá tánh được lòng tu cải,
Mặc cho thân dơ dáy đừng nao;
Thân tuy dơ mà chí thanh cao,
Sự dơ ấy lòng nào e ngại.
Vào bùn mới cành sen được hái,
Lời cụ già đã dạy cho em;
Chớ núng nao phàm xác luốc lem,
Đem thân ấy lẫn chen khắp đất.
Dắt hết người có căn Tiên Phật,
Mặc cho đời thử thách dường bao;
Khổ càng nhiều đạo quả càng cao,
Muốn bắt cọp phải vào hổ huyệt.
Ngài liền ngâm bài thơ thống thiết:

*Xưa cũng như nay vẫn một đàng,*
*Đầy lòng ưu mẫn khắp nhơn gian;*
*Quên ăn lúc thấy người làm tội,*
*Bỏ ngủ khi nghe kẻ mắc nàn.*
*Mẹ mến yêu con âu có một,*
*Phật thương xót chúng gấp muôn ngàn;*
*Theo chiều đâu cũng ra tay độ,*

*Mất mạng hao tài chẳng tiếc than.*

Dấu hiền cha, chơn con khá giẫm,
Em đừng quên soi tấm Phật gương;
Phải cho thân trải tuyết dầm sương,
Để thực hiện tình thương nhơn loại.
Thấy ai có làm điều chi sái,
Trách buồn nhưng khuyên dạy cạn lời;
Chớ nên noi theo lối người đời,
Buồn ai chẳng muốn cho gặp mặt.
Bởi mê dốt lỗi lầm vướng mắc,
Nên ra tay dìu dắt cho người;
Há làm ngơ để bụng ngạo cười,
Chẳng chỉ vẽ những nơi thiếu sót,
Ở đời sự lỗi ai đâu lọt,
Cần dạy nhau phải tốt hơn không,
Người lỗi mình ngồi để mắt trông;
Khi mình lỗi khó mong người chỉ.
Kẻ chỉ dạy phải cho thành ý,
Người lỗi lầm nên thị nhận ngay,
Thì tự nhiên không việc gỗ gây,
Kia cũng tốt mà đây cũng tốt;
Biết đổi trao với tình thiết cốt,
Dù cho người mấy dốt cũng thông,
Tội có đâu lang lợp cả đồng,
Ai lo nấy chớ không ai tiếp.
Chữ tương tồn với câu tương hiệp,
Mong người đời được thuộc nằm lòng;
Để giúp nhau bớt lúc cay nồng,
Kẻ dư quá người không hề đủ.
Đành căn kiếp người bần hay phú,
Do nghiệp xưa hoặc sức làm nay;

Có làm nhiều tất có nhiều nhai,
Xưa nhơn đức ngày nay phú quí.
Kẻ nghèo bởi nghiệp xưa ích kỷ,
Hoặc nghiệp nay chẳng chí công làm;
Vì vậy nên đâu đó chẳng kham,
Lẽ sống của nhơn gian như thế.
Tuy nhiên nếu người đồng tương tế,
Đời sống liền cải chế được ngay;
Nghiệp oan không cơ hội kéo dài,
Giống khổ bị khô mày khó mọc.
Vui hoặc khổ do người làm gốc,
Người năng sanh xuất vật nọ kia,
Nếu người đồng hiệp lại một bề,
Lấp bằng biển và tề bằng núi.
Điều nầy há lại không nghe tới,
Để hợp nhau mở lối bình minh;
Bỏ đi lòng chỉ biết riêng mình,
Lo nghĩ đến cái tình nhơn loại.
Cái tình ấy phải cho tồn tại,
Dù ở bao thời đại biến thiên;
Tình ấy còn thiên hạ bình yên.
Tình ấy mất đảo điên bá tánh,
Tình ấy nhiều là nhiều sức mạnh;
Tình ấy tan sẽ tán oai quyền,
Tình ấy sâu thành Phật thành Tiên.
Tình ấy cạn nên ma nên quỷ,
Tình ấy có, có người tùng thị;
Tình ấy không, không trị được ai.
Tình ấy đầy tâm trí mắt tai,
Ngôi Phật sẽ có ngày kế tự.
Vậy em khéo gọi hàng nam nữ,
Tình ấy nên giữ chặt vào lòng;

Ai cũng thương ai cũng xử công,
Chớ chia rẽ giống dòng Nam Bắc.
Tánh nhơn ngã dễ làm gây giặc,
Không tánh nầy tất hết giết nhau;
Khắp Bắc Nam bất luận người nào,
Nên cố gắng trừ mau tánh ấy.
Người được biết tu hành trai giái,
Tánh ngã nhơn càng phải sớm rời;
Chỉ biết lòng yêu khắp người đời,
Không ý biệt phân người quen lạ.
Sống ngoài cái tánh tình nhơn ngã,
Không trọng giàu chẳng dạ khinh nghèo;
Luôn đem mầm bác ái rải gieo,
Cho đâu đó bớt điều thù hận.
Giặc chẳng phải tự nhiên khai hấn,
Mà do người vì giận hoặc tham;
Giận với tham hỏi tại đâu làm?
Trả lời: vốn tánh phàm nhơn ngã.
Trừ nó được mới là thong thả,
Còn vương mang còn họa liên miên;
Ví dù cho là bậc Thần Tiên,
Còn đeo nó còn huờn phàm tục.
Em khá nhớ ra tay kêu thúc,
Các sắc trần chớ bận lòng mê,
Mê chẳng được chịu bề lao khổ
Kẻo bá gia quên phút ra về;
Cảnh nguy thể nay gần miệng hổ,
Chẳng thương nhau đừng có trách than;
Sống riêng thân là sống khốn nàn,
Biết ngược lại sẽ an lạc phận.
Kêu đời chẳng chịu nghe phát giận,
Như thấy người đánh lẫn con cờ;

Giận nhưng mà không nỡ làm ngơ,
Cố kêu mãi để cho cải hối.
Lòng yêu chúng tràn trề tim phổi,
Dù sao sao cũng nói dạy luôn;
Xông lướt qua gió thảm mưa buồn,
Đem mảnh áo nâu sồng che khắp.
Ai chưởi mắng cũng đành tai lấp,
Niệm A-Di-Đà Phật đi qua;
Nay không duyên người chẳng nghe ta,
Nên ngâm giống để mà sau rải.
Sớm ghét kế chiều thương trở lại,
Ở thế gian chuyện ấy có thường;
Em ơi đời phức tạp không lường,
Nội hai chữ ghét thương đủ khổ.
Ghét dễ khiến nhúng trề môi mỏ,
Thương cũng gây vàng vỏ mặt mày;
Ghét với thương gia vị các loài,
Kể sao hết điều cay với đắng.
Gọi cõi tạm bao giờ lâu đặng,
Mà khách trần gian chẳng núng nao;
Trên non Tiên ngó xuống chừng nào,
Lòng càng bắt xót đau chừng nấy.
Biết bao cuộc đất bằng sóng dậy,
Mà cũng chưa thấy mấy ai tu;
Chờ đến cơn trâu rống chó tru,
Cảnh thảm đến mới cầu khó cứu.
Gặp Phật giáo là điều hy hữu,
Người không nghe vì ngủ quá mê;
Do lòng thương mà phải dỗ về,
Chớ nào phải vì bề danh lợi.
Thương quá đỗi réo kêu ơi hỡi!
Rất kính thay! Các giới từ tâm,

Đôi phen quên cả việc ăn nằm;
Vì lẽ quá bận chân phổ độ.
Anh còn nhớ ở vào đời nọ,
Có một ông tên Thố họ Chiêu;
Từ sau khi vọng niệm trừ tiêu,
Rời am tự châu lưu khắp chốn.
Đến đâu cũng khuyên soi tâm bổn,
Bởi tâm là chủ động các đường;
Khi thấy tâm như thấy trong gương,
Tất sẽ thấy Phật tường tận mặt.
Vào thuở ấy rất nhiều người đắc,
Nhờ được y theo pháp ấy hành;
Một ngày kia ông tự biết mình,
Vào giờ ngọ mạng sanh sắp cuối.
Bữa cơm trưa cũng vừa dọn tới,
Kế có người hấp hối gần bên,
Ông thấy người ấy có căn duyên;
Sắp chết chẳng biết tên Đức Phật,
Ông bỏ ăn và liền lật đật,
Đi đến bên người sắp ra ma;
Ông bảo nên niệm Phật Di Đà,
Phật sẽ đến dắt qua Cực lạc.
Người ấy y lời ông khuyên nhắc,
Bèn nhiếp tâm niệm Phật ba câu;
Liền hóa thân của Phật đến thâu,
Hồn ấy được vào chầu Phật quốc.
Ông liền trở về nơi am thất,
Ngồi ngay mình rồi mất tự nhiên;
Vì cứu người đã có Phật duyên,
Không màng đến bữa cơm rốt mạng.
Tình yêu chúng sanh không giới hạn,
Độ đời cho đến đoạn cuối cùng;

Lòng từ bi trọn thỉ trọn chung.
Ai nghe đến lòng không thương kính,
Các Bồ Tát vốn đồng một tánh;
Tự giác rồi lo đến giác tha,
Lúc nào thời cũng vẫn bôn ba.
Lo cho thế hơn là lo phận,
Mảnh tình ấy chẳng bao giờ bẩn;
Cổ với kim cũng vẫn một màu,
Yêu đời bằng lối mở cùm lao.
Chẳng yêu cách chôn vào hang hố,
Yêu đời với tinh thần giác ngộ;
Độ khỏi mê chẳng bỏ cho mê,
Tay mặt đưa tay trái lấy về,
Chuyện lừa ấy chẳng hề nào có.
Đời lợi dụng nhau từ việc nhỏ,
Đạo vẫn đi ngược nó luôn khi;
Lánh tâm phàm hiểu tánh từ bi,
Tất sẽ chẳng hề khi nào đúng.
Đừng nhắm một ít người lợi dụng,
Mà vội cho ai cũng dối tu;
Nguyên một loài như sấu với cù,
Phải hiểu khác chớ cho rằng một.
Cũng một đạo cũng người đồng lốt,
Nhưng tấm lòng xấu tốt khác nhau;
Tuy bề ngoài cùng một sắc màu,
Vàng chẳng giống như thau ten ố.
Khá quan sát cho tường tận chỗ,
Chớ vội quơ đũa cả nắm sai;
Có trầm hương ẩn giữa rừng cây,
Hãy tìm lấy về ngay kẻo uổng.
Gặp hiền đức phải nên kính chuộng,
Đừng đụng đâu khinh bướng chê càn;

Em khá khuyên khắp hết thế gian,
Phải lọc lựa chấn hăng lời nói.
Kẻo lầm đến con người thượng cõi,
Sẽ chết không kịp trối một lời;
Có các Thần trà trộn khắp nơi,
Giả đủ cách thử người dương thế.
Không lấy mắt xét xem đáo để,
Sẽ làm cho người dễ lạc lầm;
Thật tu hành hay giả đạo tâm,
Khi đó sẽ ló mầm ra hết.
Cũng xác người giống nhau như hệt,
Rất khó đem phân biệt Thánh phàm;
Thế cho nên khắp hết nữ nam,
Cẩn ngôn hạnh kẻo lâm khó gỡ.
Nhiều lúc kẻ hung mồm vừa mở,
Máu liền trào giẫy giụa chết ngay;
Lối phạt răn của các Thần này,
Rất nghiêm khắc lâu nay ít có.
Tánh rất nóng còn hơn lửa đỏ,
Lòng luôn hờn ghét đứa hung hoang;
Có nhiều khi thấy kẻ tà gian,
Liền bẻ cổ số căn bất kể.
Nhờm kẻ ác tợ thùng dơ uế,
Thấy lũ tà mắt thể gai đâm;
Gặp thì trừ chớ chẳng ngại tâm,
Các Thần Thánh hì hầm như thế.
Chớ vội thấy ngu khờ khi dễ,
Thường khiêm nhường nghĩa lễ tốt hơn;
Gặp thử mà không bị lầm thân,
Tất sẽ được các Thần theo hộ.
Giúp đỡ cho được đi tới chỗ,
Ngày như đêm chẳng hở phút nào;

Cứu hộ cho những buổi ốm đau.
Che chở lúc lâm vào tai ách,
Đạo sĩ liền chỉ tay vào vách;
Một vị Thần hiện cách tự nhiên,
Vẻ oai phong tay chống gươm thiêng;
Liền cất giọng ngâm lên bài kệ:

*Để bảo vệ hiền thể,*
*Để tội phước ghi kể;*
*Cho nên khắp nhà nhà,*
*Có ta ở môn bệ.*

Vị thần chỉ mấy lời như thế,
Rồi biến đi không kể chi hơn.
Đạo sĩ rằng: ấy Kiểm Vệ Thần,
Nhà nào cũng ẩn thân xem xét;
Việc tội phước ghi rành từ nét,
Tâu Thiên Đình xử xét chí công.
Mắt phàm nhơn thấy cửa vắng không,
Nhưng mà có Minh Thần ẩn ánh;
Nên nhớ, giấu việc làm bất chánh,
Kẻ thế gian chớ tánh dể ngươi;
Việc nầy em khá nhắc cho đời,
Đừng tưởng chỗ vắng người làm quấy.
Người chẳng thấy nhưng thần luôn thấy,
Tội phước đều chớp lấy rành rành;
Phước thì ban còn tội thì hành,
Báo ứng rất phân minh từ chút.
Nhân thiện ác định cho họa phúc,
Từ cổ kim chưa lúc nào sai;
Khắp thế gian dù gái dù trai,
Rán sửa tánh thẳng ngay chơn chất.

Đầu đội trời còn chơn đạp đất,
Đất Trời luôn soi xét mỗi ngày;
Tuy lặng thinh mà rất có oai,
Há chẳng sợ hơn người dương thế.
Oai Trời Đất nếu người kiêng nể,
Tất không gây tội lệ vào mình;
Tưởng chỗ nào cũng có Thần minh,
Sẽ không dám tạo tành điều ác.
Xưa có người tên là Bàng Đạt,
Thường xuyên nghề đạo tặc nuôi thân;
Có một hôm vào một nhà dân,
Đang rón rén vác khuân đồ đạc.
Nghe có tiếng động trên sàn gác,
Bàng Đạt liền ngước mặt ngó lên;
Thấy nơi tran có tượng Phổ-Hiền,
Ẩn sau một ngọn đèn leo lét;
Lòng bỗng thấy vô cùng sợ sệt,
Rằng Phổ Hiền thấy hết việc mình;
Liền bỏ nguyên đồ đạt đang rinh,
Lui khỏi cửa đi êm một nước.
Vừa đi vừa nghĩ suy từ trước,
Cho đến nay những việc đã làm;
Chỉ giấu che được mắt người phàm,
Chớ Thần Thánh đã xem thấy rõ.
Tự biết lỗi bắt đầu từ đó,
Nghề trộm liền dứt bỏ lo tu;
Sớm khuya bền một chí công phu,
Được Phật hóa thân thu về Phật.
Nhân tượng giả độ nên người thật,
Là chuyện người Bàng Đạt thuở xưa;
Trong nhất thời nghề trộm được chừa,
Nhờ tưởng có thần cơ quan sát.

Mọi vật có thể làm người giác,
Nếu để lòng suy xét cho rành;
Bàng Đạt tuy là kẻ gian manh,
Biết hối cải còn thành được đạo.
Lấy tâm dám làm điều tàn bạo,
Đổi ra tâm dám tạo phước điền;
Tức nhiên là từ giới phàm duyên,
Leo đến bậc Phật Tiên chẳng khó.
Chỉ nhân một cái quày đầu ngó,
Được trở nên tỉnh ngộ nơi lòng;
Tội trộm xưa đều giũ sạch không,
Còn thừa phước đức sang Phật quốc.
Trai với gái ở thời văn vật,
Há để thua Bàng Đạt xưa sao!
Xưa ngu khờ mà được giác mau,
Nay thông thái tại sao chậm tỉnh;
Xưa dốt nát nhưng giàu trí tín,
Nay khôn lanh nhưng kém tinh thần;
Chỉ hay ho với lối tục trần,
Không soi thấu được phần siêu việt.
Biết cái giả chớ không biết thiệt,
Làm nhiều mà chẳng được hưởng lâu;
Óc thông minh đem để vào đâu,
Chẳng tìm biết cái nào chơn giả;
Cứ mưu nọ thế kia gây họa,
Gạt lừa nhau chiếm bã lợi danh;
Giỏi về mưu lấn đất cướp thành,
Việc xô xát dân tình là giỏi.
Mình muốn sống thì người khỏi nói,
Cũng hiểu lòng họ đối thế nào;
Vẫn biết yêu mạng sống như nhau,
Đâu muốn bị người nào giết hại.

Mình tồn tại cho người tồn tại,
Nỡ dứt tình đồng loại sao đành;
Sống bằng phương xô xát nhơn sanh,
Cách sống ấy hôi tanh như thú.
Sống nhơn đạo sống tình cảm đủ,
Mới sống theo ý vị loài người;
Chỉ đấu tranh bằng trí bằng lời,
Cũng đủ lựa gì nơi nanh vuốt.
Dắt nhau đến chỗ gây chiến cuộc,
Ý vị loài người mất hết rồi;
Thay vì dùng nanh vuốt tranh mồi,
Dùng đao kiếm cướp xôi với bánh.
Mất hết cả cái gì thiên tánh,
Chỉ là loài mạnh đặng yếu thua;
Hiện nay như đống rác sắp đùa,
Kẻ bạo ác cũng chưa thấy thức.
Thế là họ phải đành yên giấc,
Theo ngày tàn của đất Hạ nguơn;
Chỉ thương người còn chút thiện duyên,
Họ bị kẹp kềm hơn tự tạo.
Em khéo giúp hạng nầy biết Đạo,
Họ tỉnh rồi việc đáo đến nơi;
Việc cũng không còn phải xa vời,
Em chớ để người trôi mất uổng.
Nước có lên rồi thì có xuống,
Em đừng buồn đám ruộng ngập nhiều;
Thứ nào châm cạn rễ thì tiêu,
Mùa tiết phải chiều theo khó cải.
Ấy là cũng một phương lựa đãi,
Quét sạch loài cỏ dại phá mùa;
Em buồn anh lòng cũng bắt chua,
Việc chi cũng do cơ tạo hóa.

Em thường trách sao hiền mang họa,
Còn đứa hung thong thả không sao;
Em nhớ rằng danh mộc chừng nào,
Càng chịu đục chịu bào chừng ấy.
Không chịu thế sao nên hình đấy,
Còn những nào cây vạy (6) đứng yên;
Ấy chỉ là đợi lớn thêm niên,
Dùng làm cũi ra than là dứt.
Huống những kẻ hiền lành nhơn đức,
Cũng như nền của một ngôi nhà;
Những khó khăn những nỗi xót xa,
Là kèo cột rui đà cho đó.
Các vật nầy thảng như không có,
Cái nền kia suốt gió suốt mưa;
Ai đắng cay ai có giày bừa,
Em rán chịu chớ ngơ chí lực.
Trước sau vẫn lo câu đạo đức,
Chớ quá buồn đành dứt xác trần;
Chúng sanh đang khô chốn mê tân,
Mạng sống tợ như đờn dây thẳng.
Lòng bác ái há ngồi yên đặng,
Cũng không đành nín lặng Tây Phương;
Huống lời xưa đã thệ tỏ tường,
Nay không độ đợi cơn nào độ.
Biết bao kẻ bơ vơ trên lộ,
Há không đưa tay trỏ đường về;
Thấy lạc lầm mình phải ủ ê,
Tình ấy vốn trong lề nhà Phật.
Một khi để cho tình ấy mất,
Sẽ không trông thấy mặt Như Lai;
Bao kiếp qua khổ cực chẳng nài,
Há lại tiếc làm chi kiếp chót.

Chớ vô ý để người dừng gót,
Thưa bóng người cửa Phật chẳng nên;
Kẻ mến em khéo dắt họ lên,
Chớ để họ rớt chìm trở lại.
Không dễ có được lòng hăng hái,
Để mất rồi khó tái được đâu;
Một khi người đã biết hồi đầu,
Đừng để họ lờn câu đạo lý.
Nếu họ trở nên lờn tâm trí,
Khó gọi cho tỉnh lại như xưa;
Kẻ tu do hoàn cảnh đẩy đưa,
Chừng bỏ đạo cũng do tình thế.
Những hạng ấy không nên nhắm kể,
Bởi họ theo thời thế ấy thôi;
Thời sớm yên thì họ tu dồi,
Thời chậm đến họ trôi theo nước.
Họ bền được thì là rất phước,
Bằng không là tại ít căn duyên;
Cũng chẳng nên đem dạ trách phiền,
Bỏ luôn kẻ sâu duyên với Phật.
Nhờ có sự lễ nghi phong chất,
Loài người cùng thú vật khác nhau;
Muốn thế không đạo lý chặm vào,
Như nhuộm chẳng cầm màu bay hết.
Làm người để mất đi chính nết,
Khác nào hoa mất hết mùi hương;
Xã hội nào không kẻ hiền lương,
Xã hội ấy mất đường thạnh trị.
Em khéo giúp người thông đạo lý,
Tất nước nhà trở lại an ninh;
Và chừng khi có cuộc vang thinh,
Khổ họa cũng chẳng sanh ra lớn.

Dân còn bước chơn hài chơn hớn,
Phần lớn do thiếu thốn đức tin;
Ấy là mầm tai họa đáng kinh,
Khéo giúp họ được minh nơi trí
Dân trong nước không thông chơn ngụy,
Sẽ rối luôn khó trị cho yên,
Dân trí khi được mở sáng lên;
Đâu hư với đâu nên thấy rõ,
Cố nhiên nẻo tà liền tự bỏ.
Tự xếp mình vào ngõ chánh chơn,
Muốn thế là theo lẽ trước hơn;
Phải phát mạnh tinh thần đạo đức.
Lấy đạo đức để tri giả thật,
Như địa bàn chỉ Bắc với Nam;
Độ được ngay tất cả việc làm,
Giúp đỡ chẳng gian tham là chánh.
Lợi dụng hoặc gạt lừa bá tánh,
Ấy phải nên quyết định là tà;
Cứu mình rồi lo cứu người ta,
Ấy đúng thuyết Thích Ca đã dạy.
Độ mình chẳng độ người hoặc hại,
Quả quyết rằng tông phái của tà;
Cứ lấy đây mà xét rộng ra,
Sẽ biết được đâu tà đâu chánh.
Tà là phải mau lo xa lánh,
Chánh thì nên phát mạnh lòng tin;
Nào luật nghi qui củ chặt gìn,
Xấu mấy cũng trở nên người tốt.
Trừ những kẻ chỉ mang có lốt,
Không chịu đem lòng thật hành y;
Dù bao lâu cũng chẳng nên gì,
Cây không uốn hình chi chẳng giống.

Người vốn lấy tánh quen mà sống,
Cả món chi đều cũng do quen;
Dù tanh hôi dù quá thấp hèn,
Người ta có thể quen được cả.
Ví dụ sợ Trời khi quen dạ,
Không bao giờ dám hả miệng kêu;
Đến uống ăn cử động các điều,
Do quen tánh phần nhiều thành tật.
Thói quen rất là quan hệ nhứt,
Cho nên cần lựa tập thói quen;
Đừng cho quen những thói hư hèn,
Nên tập sửa tánh quen nhơn đức.
Quen tha thứ quen lời chơn chất,
Quen thương người quen giúp gần xa;
Lòng cho quen thờ mẹ kính cha,
Thấy ai khổ cũng là quen cứu.
Quen niệm Phật như người quen rượu,
Quen thế nầy tội lỗi đâu sanh;
Đời cứ quen những việc bất lành,
Do đó tạo muôn ngàn tội ác.
Đã quen dữ đổi lành khó thật,
Nhưng cố lòng tập riết sẽ quen;
Em khá mau đem hết lời khuyên,
Khiến người sớm lòng quen đạo lý.
Chớ thấy khó khăn mà nản chí,
Thú tập lâu còn múa nên nghề;
Thì loài người từ chỗ vụng về,
Tập mãi sẽ nên bề khéo léo.
Nay sự thế đã là mỏng mẻo,
Khá rèn lòng quen nẻo thiện lương;
Nếu không tin như giặc cùng đường,
Xác hồn chẳng còn phương cứu gỡ.

Chớ vội nói việc chi không sợ,
Việc đến nơi hồn vỡ mật tan;
Quả địa cầu chỉ một tiếng vang,
Nhơn loại đủ xương tan thịt nát.
Bần với phú cũng ra tro mạt,
Mái tranh cùng nóc gạch ra bùn;
Kiếp trần gian như ấm nước đun,
Không thấy hết mà lần khô cạn.
Kẻ lớn nhỏ nên suy cho hãn,
Để lo tu càng sớm càng nên;
Trên sen đài khi được đề tên,
Châu báu há dám đem so sánh.
Mỗi khi nghĩ đến Tây Phương cảnh,
Anh còn nôn muốn đến ở ngay;
Tại sao người trong cõi trần ai,
Chẳng lo trở gót hài về đó.
Chừng ngày hội Long Hoa mở ngỏ,
Đức Thế Tôn hiện rõ cảnh này;
Để cho người mong ước lâu nay,
Được thấy rõ ở ngay trước mắt.
Ngày ấy cũng không còn xa xắc,
Anh đang chờ góp mặt vào đây;
Cùng chư Tiên thi thố phép tài,
Rõ công đức của ai nhiều ít.
Có nhiều Tiên ẩn nơi u tịch,
Muôn triệu năm cách biệt hồng trần;
Ngày ấy đều giá hạc đằng vân,
Xuống thế để chúc mừng Thánh Đức.
Kể sao xiết mùi thơm nồng nực,
Mây đủ màu chói rực mười phương;
Các Thần Tiên dung mạo khác thường,
Mây đỡ gót long lân chầu chực.

Em cũng rán tạo thêm công đức,
Để cùng anh hiệp mặt chốn này;
Khi ấy em khéo độ gái trai,
Được đi tới hội nầy cho phỉ.
Kẻ trung hiếu với người liêm sĩ,
Cùng hạng người thành ý tu hành;
Và những người làm phước làm lành,
Đều có thể đồng sanh tới đó.
Phần thưởng ấy để dành cho họ,
Nhắc nhở cho họ nhớ kẻo quên;
Nói đến đây Đạo sĩ ngâm lên:

*Đến được hội nầy có mấy ai,*
*Nóc đền lợp lấy ngũ tường mây;*
*Bên mình Tiên trưởng ra muôn phép,*
*Trước ngõ Thần linh hiển đủ oai.*
*Thú nói tiếng người không dấp dáp,*
*Sân chầu sen ngọc ngát hương bay.*
*Khéo dìu thiện tín về nơi ấy,*
*Em sẽ gặp anh ở hội này.*

Đạo sĩ dứt xong bài thơ ấy,
Ta rằng : xin nhớ lấy y lời;
Quyết đưa thân nầy với mọi người,
Đồng đi đến tận nơi hẹn ấy.
Dù cho phải khó khăn đến mấy,
Cũng không nao tâm trí đã nguyền,
Riêng lòng đây sau trước đồng nhiên,
Chỉ ngại chúng không nguyền một lối.
Thảng như thế ngày Rồng Mây hội,
Một thân nầy trơ trọi đến nơi;
Mặt mũi nào dám ngó chín Trời,

Và thẹn hổ những lời Ngài dạy.
Vừa nghe Đạo sĩ liền chận lại,
Rằng: Em đừng lấy đó làm lo;
Nếu không thành như sự hẹn hò,
Lẽ ấy cũng là do người đấy.
Nếu em đã tận tâm khuyên dạy,
Chẳng nghe theo lỗi ấy tại người;
Em lỗi chi mà thẹn chín Trời,
Cùng anh ngại trước nơi gặp gỡ.
Nhưng việc ấy chẳng bao giờ có,
Vì còn nhiều người nhớ đến em;
Họ đang lo rửa chỗ luốc lem,
Kẻ ấy sẽ cùng em đi tột.
Nước nhà họ cũng là rường cột,
Việc tu hành lại rất kỹ cang;
Họ sẽ đeo cho tới Niết Bàn,
Em chớ ngại một thân trơ trọi.
Rất nhiều kẻ có căn thượng cõi,
Họ nhờ em được hối phần đông;
Những kẻ nầy trung hiếu đầy lòng,
Họ sẽ vẹn thỉ chung với đạo.
Theo anh thấy khí lành tiên báo,
Ngày chung qui thành đạo nhiều người;
Em gặp anh với vẻ vui tươi,
Chớ chẳng phải sầu vơi đâu nhỉ.
Vậy em chớ quá nên xa nghĩ,
Nghe hay không tự ý người đời;
Lòng từ bi cứ nhắc chiều mơi,
Quên bụi cát quên trời mưa nắng.
Lấy đạo vị bán mùi cay đắng,
Thấy thương đời chớ chẳng thấy đau;
Xưa thơm tho nay vẫn ngọt ngào,

Tình bác ái chẳng bao giờ mỏn.
Câu thệ hải sơn minh gìn trọn,
Quyết độ người khỏi chốn nàn tai;
Lời thệ kia chẳng kết hình hài,
Vẫn còn phải chuyển lai không nghỉ.
Em dụng hết tinh thần ý chí,
Kiếp nầy dìu hết kẻ thiện duyên;
Để sau khi qua cuộc biến thiên,
Em đến động anh thiền một lúc.
Cõi thế mặc cho người chen chúc,
Ngày vui qua đến phút khổ sang;
Đời Thượng nguơn muôn tuổi lạc nhàn,
Hạn kỳ hết cũng lần đến khổ.
Chỉ khi nào về nơi Tịnh độ,
Mới không còn sự khổ tái hồi;
Thế nên dù sau cuộc lập đời,
Đạo Phật vẫn khắp nơi truyền giáo.
Tuy no ấm tuy đời quí báu,
Nhưng không ai bận bịu tâm vào;
Gái cùng trai bất luận người nào.
Tinh thần cũng vượt cao thường tánh,
Nhờ đó chẳng ai thèm tranh cạnh;
Đời sống trong phong cảnh Thần Tiên,
Cũng lầu vàng các ngọc muôn thiên;
Chỉ tạo để mà xem chẳng mến.
Bề trí đạo rất là cao viễn,
Nên chẳng ai gây chuyện sai lầm;
Đây thật là thế giới Minh Tâm,
Người người vẫn nói làm một rập.
Sẵn hiền đức thêm lòng tu tập,
Cho nên siêu về Phật phần đông;
Buồm to thêm gió thuận xuôi dòng,

Đưa thuyền đến bến trong chốc lát.
Muốn hái trái có thang sẵn bắc,
Quả đào kia sẽ chắc vào tay;
Nhờ thế mà người được sang đây,
Tất sẽ đến được Tây phương Phật.
Khắp trai gái sao còn mê giấc,
Khá lo tu để gặp đời tân;
Say đắm chi các thứ tạm trần,
Dục chưa mãn kế thân tàn tạ.
Sự thất vọng nhiều hơn thỏa dạ,
Ai cũng như thế cả khác đâu;
Nay gặp kỳ thiện ác đáo đầu,
Nỗi buồn khổ càng sâu gấp mấy.
Người đời nay biết lo hối cải,
Theo đường lành mới phải khôn ngoan;
Tuy biết rằng vạn sự đầu nan,
Nhưng nếu được kiên tâm giai vị.
Rán chịu khó theo đường đạo lý,
Cho hồn linh khỏi bị đọa sa;
Mọi tai nàn thân được lánh qua,
Chớ theo mãi cái đà hung dữ.
Đạo sĩ bèn kể bài thời sự :

*Trung ương ba tiếng sấm,*
*Nghe tiếng gáy phụng hoàng;*
*Nhìn trời vừa đứng ngọ,*
*Phật vương xuất thế gian.*

*Ngày giờ nầy chưa tới,*
*Nhân sanh trong thế giới;*
*Còn khổ nạn nhiều bề,*
*Không nơi nào tránh khỏi.*

*Khắp người trong thiên hạ,*
*Lấy phước để trừ họa;*
*Chớ chữa lửa bằng dầu,*
*Xác hồn mau tiêu phá.*

Kệ xong Đạo sĩ liền niệm nhỏ,
Rồi bỗng nhiên hiện rõ vừng non;
Từ trong non có một Sơn Thần,
Mặc áo mũ đàng hoàng bước tới;
Chào Đạo sĩ và ông liền nói,
Được lệnh trên sắp đổi về Đông,
Dãy non nầy sẽ hóa đồng không,
Cảnh xinh đẹp vô cùng khó kể.
Những người sớm khuya rèn kinh kệ,
Lòng hiền lương hiếu để trung cang;
Sẽ được xem cảnh ấy rõ ràng,
Ngoài ý của trần gian đã tưởng;
Ai cũng được ấm no sung sướng,
Không ai không màn trướng tốt tươi.
Trải muôn năm mới có một đời,
Chớ đâu phải mỗi thời mỗi có;
Dịp nầy nếu khắp người lớn nhỏ,
Chẳng lo tìm sao khó gặp ra,
Nơi non nầy nhiều vị Tiên gia;
Đều xuống thế để mà hóa độ.
Các vị chẳng nài thân lao khổ.
Len lỏi trong khắp chỗ trần gian,
Quyết độ đời khỏi cảnh lầm than;
Lo tu niệm dứt đàng sanh tử,
Đại hội đồng các Tiên đã dự,
Cuộc biến thiên lành dữ thế nào;

Được biết rành mọi việc trước sau,
Nên lòng quá xót đau hạ giới.
Mới đành tách chân ra khỏi núi,
Lâm trần gian chỉ lối tu hành;
Rất mong cho khắp cả chúng sanh,
Lo bỏ dữ về lành cho sớm.
Để sau cuộc nạn tai ghê gớm,
Sắp nổi ra khắp chốn cùng nơi;
Sự thảm thê khó kể hết lời,
Phía Tây của ngọn đồi kế đấy.
Có nhiều loài thú cầm kỳ quái,
Rất hung hăng không loại nào bì;
Đến thời kỳ chúng nó ra đi,
Ăn xé kẻ bất tri nhơn nghĩa.
Ai gặp nó cũng bay hồn vía,
Nhưng nó không hại kẻ lương hiền;
Ấy là do lệnh của hoàng thiên,
Trị tội kẻ không kiêng trời đất.
Không hiếu đễ chẳng lòng trung trực,
Cho hùm tha sấu bắt cũng vừa;
Kẻ ở ăn ngay thảo sớm trưa,
Chúng thú sẽ lưng đưa cho cỡi.
Ấy phần thưởng người tròn đạo ngỡi,
Qua biển rộng vượt lối núi rừng;
Nói đến đây ông bỗng liền ngưng,
Rồi lại tiếp kệ lên oai khí:

*Kẻ ngồi trên sư tử,*
*Người lại ngự chim bằng;*
*Thiếu chi ông cỡi cọp,*
*Nhiều vị ngồi trên lân;*
*Ai cũng đều nghiêm chỉnh,*

*Đến dự hội Phong Thần.*
*Chim mừng kêu ríu rít,*
*Hoa cảm nở rộ rần;*
*Chính Thần khi nghĩ đến,*
*Lòng hoan hỷ muôn phần.*
*Ước mong người hạ giới,*
*Đồng rán sức lập thân;*
*Nếu không siêu về Phật,*
*Cũng rán được qui Thần.*
*Làm hiền chớ làm dữ,*
*Để xem cõi Thượng nguơn;*
*Thần chỉ biết nhiêu đó,*
*Không còn nói chi hơn;*
*Xin chúc cho nhị vị,*
*Duyên muôn năm sớm gần.*

Dứt kệ xong Sơn Thần biến mất,
Đạo sĩ liền đưa mắt ngó ta;
Rằng: Sơn thần đã nói vừa qua,
Em lãnh hội gần xa được chớ?
Xưa có một người vào non ở,
Sớm khuya lo chuông mỏ tu hành;
Sự tương rau trai giới chặt gìn,
Lòng hằng muốn thác sanh cõi Phật.
Nhưng lửa giận trong lòng chưa dứt,
Thường hay phiền những vật trái lòng;
Một hôm kia có một bò đồng,
Phá đám rẫy ông trồng rất tốt;
Lòng ông phát nóng lên như đốt,
Rượt đánh bò gần chết mới thôi.
Sau ít ngày ông lánh cõi đời,
Hồn được hóa Thần ngồi giữ núi,

Muốn về Phật mà lòng chưa nguội;
Phạm tội gần như tội sát sanh,
Thế cho nên quả Phật chẳng thành.
Làm thần cứ đi quanh theo núi,
Chính là vị thần vừa mới tới;
Sắp tới ngày phải đổi về Đông,
Bởi dãy non ấy sẽ hóa không;
Mọc trở lại phương đông rất đẹp.
Cả vạn vật cứ luôn tan hiệp,
Thợ Trời ông khéo sắp đặt ra;
Cuộc đổi dời ở một lần ba,
Quá lớn đến quỉ ma cũng biết.
Sự có thật chớ sao ngụy thuyết,
Khắp chúng sanh nên quyết lòng tin;
Để sớm khuya hương nước gắn gìn,
Ngó bốn hướng lòng thành khấn Phật.
Cầu hồn được về An dưỡng quốc,
Độ xác thân qua cuộc đại nàn;
Làm hiền lương đâu tốn bạc vàng,
Mà lại được khỏi mang ác báo.
Con cái nhớ gìn câu hiếu thảo,
Vợ chồng cho phải đạo xướng tuỳ;
Người đối nhau cần biết lễ nghi,
Sự tốt đẹp còn chi hơn được.
Người đời chẳng chịu suy sau trước,
Tạo làm chi những cuộc bất hòa;
Mãn kiếp rồi cũng hóa ra ma,
Hơn người cũng chỉ là hơn tạm.
Nay nhằm lúc gió mưa u ám,
Ổ chim đời khó bám trên cây;
Cuộc xoay vần rày đó mai đây,
Giàu nghèo có mấy ai cầm chắc.

Nên đem những mồ hôi nước mắt,
Rửa bụi tâm hơn tát vào đời;
Phải sớm lo kịp hội nay mơi,
Cửa Tiên Phật định đời tội phước.
Tuổi sống lâu thân no ấm được,
Nếu ai mà có ước trong lòng;
Hãy lo tu sẽ thỏa dạ mong,
Lời Phật Thánh vẫn không dối gạt.
Cố đèn sách tất ngày đỗ đạt,
Có trồng thì sẽ chắc có ăn;
Gái cùng trai khá giữ đạo hằng,
Chớ đem dạ ngại ngùng sè sụt.
Em khá dụng đủ lời kêu thúc,
Khiến cho người bỏ tục tầm Tiên;
Cõi hồng trần muôn thảm ngàn phiền,
Khá tỉnh thức chớ nên ngủ mãi.
Chừng gặp cuộc tang điền thương hải,
Có vật chi tồn tại được đâu;
Chi bằng mau tìm kiếm đạo mầu,
Thân dù mất hồn đâu dễ mất.
Huống chi nếu được nhiều âm chất,
Sẽ được như rắn lột không chừng;
Thân vạn niên ở cõi trường xuân,
Quí báu có chi cân cho xứng.
Trên đường đạo lắm người lựng khựng,
Nửa muốn lui nửa muốn tiến đi;
Tâm chí không rõ rệt quyết kỳ,
Ngày rốt cuộc chẳng nên chi cả.
Anh càng thấy càng thêm xót dạ,
Hạng ấy như gói giá ấy thôi;
Nằm trong bao nứt mọng đâm chồi,
Không phân bón không trời mưa nắng.

Trái bông chẳng bao giờ sanh đặng,
Mạng căn kia tiếc uổng dường bao;
Em khéo nhiều lời ví thấp cao,
Cứu vớt kẻ vàng thau chưa rõ.
Em gọi được cơn mê của họ,
Công đức kia lớn có chi bằng;
Nếu sau nầy họ được siêu thăng,
Độ được cả thân bằng quyến thuộc.
Nêu cao một tấm gương sáng suốt,
Quí báu nầy châu ngọc đâu so;
Nhiệm vụ nầy em khá âu lo,
Chầy kíp cũng phải cho hoàn tất.
Tuy anh ở động trung tịch khuất,
Nhưng phải đâu ẩn dật tỵ trần;
Anh luôn dùng đến lối phân thân,
Cho đi khắp xa gần độ thế.
Về phương diện kiến nguy chi tế,
Có phút nào anh để cho quên;
Lòng đâu màng ai biết đến tên,
Miễn cứu được người hiền là quí.
Em đã được cùng anh một chí,
Khiến duyên xưa mùi vị thêm nồng;
Khi thấy em định bỏ thân hồng,
Làm anh phải bôn chôn lai viếng.
Trễ một phút mảnh gương nát biến,
Rồi làm sao hàn gắn cho nguyên;
Thấy việc em, anh chẳng ngồi yên,
Mối tình cả vạn niên còn đấy.
Xưa cha đẻ lắm lời khuyên dạy,
Rằng: anh em bây hãy thương nhau;
Thằng Kết khuyên, thằng Cấu nghe vào,
Hai đứa khá dạy nhau mọi việc;

Được như thế cha dù có chết,
Lấy làm vui chẳng tiếc hận chi.
Lời của cha quí báu dường ni,
Lòng anh vẫn luôn ghi nhớ mãi;
Vậy em khá cùng anh nhớ lại,
Làm theo lời cha dạy khi xưa;
Muôn năm qua như kiếp hiện giờ,
Tình huynh đệ vẫn là có một.
Điều phải chẳng dạy nhau ráo rốt,
Quyết khơi nguồn đạo đức khắp nơi;
Để làm cho tất cả người đời,
Ai đều cũng nên người lương thiện.
Còn Trời đất còn non nước biển,
Tình đệ huynh còn mến nhau luôn;
Trong Phật đài anh trống em chuông,
Giục thúc kẻ trên giường mê mộng.
Họ chết cả mình đâu vui sống,
Họ cùng mình dòng giống không hai;
Họ nhơn loài mình cũng nhơn loài,
Rất quan hệ như cây với lá.
Giúp họ tất giúp mình không lạ,
Huống chi là sẵn dạ từ bi;
Giúp họ riêng mình có tiếc gì,
Nguyện sao lấp cạn đi biển khổ.
Để cho cả nữ nam lớn nhỏ,
Ai cũng luôn được có an vui;
Khắp nơi đều đạo đức nực mùi,
Không còn thấy một nơi nào khổ.
Ách nước không, tai trời chẳng có,
Không nghe ai làm khó cho ai;
Trên thanh liêm dưới rất thẳng ngay,
Trong khuôn phép và ngoài lễ nghĩa.

Ai cũng tự gương lòng trau trỉa,
Biết thẹn khi lầm lỡ điều gì;
Cảnh nầy chừng nào được hiện y,
Lòng của kẻ từ bi mới thỏa.
Người được ở ăn như thế cả
Cõi tục liền được hóa nên Tiên;
Không tử sanh không sự não phiền,
Đâu đâu cũng ổn yên nhàn nhã.
Ngày ấy phải làm cho kết quả,
Em cũng nên tuyên hứa cùng anh;
Cõi Lạc An cố tạo cho thành,
Để cho khắp dân lành được hưởng.
Nếu chưa được nên như ý tưởng,
Còn xông pha liệu lượng chưa thôi;
Vui cho thân gió bụi tô giồi,
Miễn sanh chúng được hồi an lạc.
Ta liền cúi đầu xin ghi tạc,
Thân tâm nầy trút hết cho đời,
Cảnh Lạc An chừng được xong rồi,
Đây mới chịu yên ngồi bàn thạch.
Đạo sĩ liền chỉ tay vào vách,
Một vị Thần hiện bước ra chào;
Đạo sĩ rằng: lời hứa thế nào,
Nhà ngươi đã trước sau nghe rõ.
Hãy làm chứng cho lời hứa đó,
Vị Thần rằng: Xin nhớ y lời;
Nói xong rồi chơn nọ vừa lui,
Vừa biến hóa tự hồi nào mất.
Đạo sĩ rằng : chớ nên sai thất,
Có Thần minh chứng thật hẳn hoi;
Ngày giờ qua mau lẹ như thoi,
Ý nguyện chớ để trôi một khắc.

Cuộc thế biến đổi trong nháy mắt,
Có rồi không, không lập thành hình;
Đò từ bi chực rước chúng sinh,
Không để khách hữu tình huốt đỏi.
Đạo sĩ liền kệ lên inh ỏi :

*Muốn nên được vách lầu,*
*Nhờ nhiều gạch kết câu;*
*Rừng sâu một ngọn đuốc,*
*Khó rọi sáng khắp đâu.*
*Nếu không chư Bồ Tát,*
*Lời Phật chẳng truyền sâu;*
*Thảng anh không đến sớm,*
*Em đã rút nhịp cầu.*
*Không em đương tại thế,*
*Lời anh gởi vào đâu;*
*Chơn duyên đâu dễ có,*
*Có được quí hơn châu.*
*Đường xa chở đông khách,*
*Xe được có hai trâu;*
*Chắc chắn về đến chốn,*
*Như ý nguyện không lâu.*
*Đạo không người truyền bá,*
*Đâu lan khắp địa cầu;*
*Anh mừng em bỉnh chí,*
*Trên đường rải đạo mầu.*
*Công đức ngày càng lớn,*
*Bảy báu dám so đâu;*
*Chúng sanh tuy hiện khổ,*
*Được nghe rõ lời châu;*
*Đâu vui và đu khổ,*
*Siêu đọa hãn đuôi đầu.*

*Tiền nhiều đầy hộc tủ,*
*Khó đổi đạo một câu;*
*Thường tự do nghe pháp,*
*Tiền bạc chẳng bị thâu.*
*Nữ nam sao lại chẳng,*
*Hoan hỷ để tu cầu;*
*Tu được hưởng phước lạc,*
*Hiện tại và ngày sau;*
*Lời nói trong tình thật,*
*Không dối gạt ai đâu.*
*Khắp làng quê chợ búa,*
*Khá chiêm nghiệm từ câu;*
*Đừng chỉ nghe thấp thố,*
*Vội le lưỡi lắc đầu.*
*Khi gặp mà không thấy,*
*Qua rồi kiếm được đâu;*
*Rán lo tu cần kíp,*
*Chớ đểi dạ cơ cầu.*
*Cuộc đời chừng đến việc,*
*Trăm thảm với ngàn sầu;*
*Cơm sẽ không đủ bữa,*
*Nước chẳng thấm ướt hầu.*
*Sao người không tính trước,*
*Chưởng phước để danìh sau.*
*Anh mỗi khi tưởng tới,*
*Bắt thương hại dường bao;*
*Vậy những lời anh nói,*
*Em nên nhớ ghi vào.*
*Để tùy phương dắt chúng,*
*Ra khỏi cảnh đồ lao;*
*Lo gấp đừng để trễ,*
*Cánh gà vàng bay mau.*

Ta rằng : những lời nào Ngài dạy,
Đây xin nuôi dưỡng mãi trong lòng;
Có dịp liền đem nó phổ thông,
Cho khắp kẻ xa gần được biết.
Tánh thô bạo nếu người trừ diệt,
Ấy là do ân đức của Ngài;
Phận hèn nầy thuyền khẳm tát tay,
Việc chẳng thấm vào đâu cho mấy.
Bẩm tánh đã vốn yêu nhân loại,
Được hay không vẫn phải lo nôn;
Ngày như đêm cứ mãi bôn chôn,
Lo đến đỗi phổi tim bầm dập.
Muốn bỏ xác vì câu tái lập,
Chớ tình yêu vạn vật đâu quên;
Nay được Ngài dạy rõ hư nên,
Tình yêu ấy càng thêm rộng lớn.
Chừng nào rửa sạch đời nhơ bợn,
Thì lòng nầy mới đặng yên vui;
Ngày nào còn có kẻ ngược xuôi,
Đây còn phải tới lui chỉ dạy.
Ước gì chẳng gặp điều trở ngại,
Để tình yêu nầy rải gieo xa;
Mọi việc luôn nhờ đức Phật-Đà
Đã dạy dỗ gần xa cặn kẻ.
Khiến tinh thần đây thêm mạnh mẽ,
Không cảnh nào bàng bẽ được lòng;
Hồn thường đêm gần gũi Phật ông,
Được truyền hóa tấm lòng từ ái.
Dù sống thác vẫn thương nhơn loại,
Độ đến khi trai gái đồng thành;
Thì lòng đây mới dứt đường sanh,

Cùng chư Phật đồng yên cõi tịnh.
Những danh lợi với câu chung đỉnh,
Lòng đây không bận đến điều nào;
Rất coi thường chức trọng quyền cao,
Chỉ quí trọng tình yêu nhơn loại.
Lao khổ mấy cũng đeo nó mãi,
Vui hy sinh cả thảy mọi điều;
Đạo sĩ rằng : Ý nguyện cao siêu,
Đáng cho chúng noi theo đòi bữa.
Nếu ai cũng như em xem sửa,
Cõi đời không bao thuở lao lung;
Em khá đeo lòng ấy đến cùng,
Với chư Phật vốn không sai lạc.
Rán cho ý nguyện kia thành đạt,
Để khắp nơi được bớt âu sầu;
Khi gái trai đồng biết đạo mầu,
Tự trị lấy chẳng cầu ai trị.
Không ra oai mà an thành thị,
Chẳng dụng quyền vẫn trị thôn hương;
Ai cũng đồng đi có một đường,
Thương người cũng như thương mình vậy.
Lo làm phải không vui làm quấy,
Thấy hại người như hại lấy mình;
Dưới trên cùng đồng khí đồng thinh,
Chung sức tạo hòa bình no ấm.
Mùi đạo khắp người đồng nhuần thắm,
Nói với làm tất chẳng trái nhau;
Không như người chỉ thếp ra màu,
Chẳng thành thật theo câu đạo lý.
Vì lẽ chẳng trừ xong tệ ý,
Cảnh dễ xui lòng khởi việc tà;
Hễ khi nào thuận cảnh đưa ra,

Ý xấu chụp như gà gặp thóc.
Chỉ mé nhánh không đào tận gốc,
Mé bao nhiêu càng mọc bấy nhiêu;
Tâm ý là mẹ đẻ các điều,
Nó xấu khiến bao nhiêu điều xấu.
Thói giả dối khó phương che giấu,
Sớm muộn gì cũng lộ ra ngoài;
Cho nên phường lòe sự lạt chay,
Thường hay bị kẻ ngoài bắt gặp.
Làm lấy có chớ không thật tập,
Dù việc chi cũng thất bại luôn;
Nên sự tu chớ có làm tuồng,
Phải thành thật từ trong tim não.
Khỏi bị người lột trần mũ áo,
Lại có ngày quả đạo tay thâu;
Khiến quỉ thần đều phải khấu đầu,
Nghiệp sanh tử còn đâu lai vãng.
Cõi thanh tịnh vui câu trường mạng,
Hết lo ai trả oán báo thù;
Thật quí thay người được chơn tu,
Khổ một thuở nhàn du vĩnh kiếp.
Vậy em lựa phải cơ phải dịp,
Đem lời nầy khuyên khắp nhơn sanh;
Rán hướng theo Phật pháp tu hành,
Bớt lo lối cạnh tranh bất thiện.
Dù người có tạo tành lắm chuyện,
Cũng đổ theo cảnh biến không còn;
Của thế thời bị thế thời mòn,
Sản vật vẫn là con thời thế.
Luống công dụng đến muôn xảo kế,
Thân mất đi hoặc thế đổi dời;
Mọi vật trong tay thảy đều rời,

Cảnh giả dối giống nơi cảnh mộng.
Nghiệm xét kỹ lấy làm bi thống,
Làm nhiều nhưng thường chẳng bao nhiêu;
Phước ít xong phần tội thì nhiều,
Cứ luân chuyển mãi theo nghiệp tạo.
Thường gánh chịu ngàn muôn ác báo,
Kể sao cùng sự não khổ thân;
Đứng ngoài xem thấy rõ kiếp trần,
Lòng Tiên Phật bội phần thương xót.
Nếu ai cảnh khổ chưa thoát lọt,
Thời kỳ nầy nên biết lo tu;
Ngày giờ không nán để ngao du,
Chớ lần lựa việc nào cũng hỏng.
Đời chẳng giữ bền câu danh vọng,
Đạo không thông đến chốn cơ huyền;
Tục chẳng rồi Tiên lỡ hội Tiên,
Hết lời để tả nên khổ ấy.
Đúng như Phật đã cho em thấy,
Khổ cuối đời trong đại thọ gương;
Người đời tuy chưa thấy tận tường,
Nhưng lắm kẻ đã thường nghe tới.
Nếu chẳng chịu ăn năn chừa lỗi,
Chừng đáo đầu tiếc hối muộn màng;
Giờ nầy trong khắp cõi thế gian,
Còn tu được khá toan liệu gấp.
Việc lần mỏn như cây nến thắp,
Phật Tiên không dối gạt người đời;
Rán để tâm nghiên cứu cạn lời,
Hầu tìm hiểu được nơi đáng hiểu.
Bỏ những việc không nên lịu địu,
Để nghiệp không trì níu được mình;
Được tự do đến cõi bất sanh,

Ngày nào cũng ninh bình khoái lạc.
Không bị ép trong đường sống thác,
Tâm hồn vui thân được nhẹ nhàng;
Quả đất nầy dù có nát tan,
Thân cũng chẳng luỵ mang tai khổ.
Riêng phần được hoàn toàn siêu độ,
Sức còn thừa để phổ cứu người;
Có phải chăng là việc tốt tươi,
Đáng thi thiết đáng nơi học hỏi.
Vậy em rán ra công kêu gọi,
Kẻo người không nghĩ tới đoạn này;
Đạo sĩ liền cất giọng khoan thai,
Ngâm liên tiếp hai bài tứ tuyệt.

*Vật nặng không thuyền khó quá giang,*
*Nghiệp sâu không Phật cứu sao an,*
*Chúng sanh khắp cõi Ta-Bà khổ,*
*Nên hiểu lo tu kẻo muộn màng.*

*Lạc nẻo được người chỉ dắt cho,*
*Há không mừng rỡ để theo dò,*
*Người qua bóng khuất không trông thấy,*
*Khổ ấy người sao chẳng xét đo.*

Vừa trách thiện vừa là khuyến dạy,
Khiến lòng ta kính ái thêm hơn;
Cúi mình rằng lời của chơn nhơn,
Rất chí lý đáng dân truyền tụng.
Đây xin hứa nói ra khắp chúng,
Khiến cho ai đều cũng được nghe;
Đạo sĩ rằng nhưng phải dặt dè,
Lựa phải lúc nói ra mới quí.

Đừng để chúng lầm rằng lời ngụy
Làm cho mùi đạo lý mất thanh,
Lúc hiếm hoi người mới mua dành;
Khi ế đọng họ đành ngó lảng,
Lựa chỗ có người thường lai vãng.
Để ra công lập quán bán hàng,
Đừng để sau khi bụng no rang;
Mới đem dọn đầy bàn vô ích.
Đâu đợi phải có nhiều cá thịt,
Lúc đói dù muối cục cũng ngon;
Em lấy đây định việc mất còn,
Nên hư chỉ một cơn nầy đấy.
Ta rằng : Xin vâng theo ý ấy,
Đắt bán ra ế đậy cất vào;
Thiếu thì thêm, dư bớt ra mau,
Không gánh củi trở vào rừng núi.
Mọi việc phải xem theo thời buổi,
Để không cho lỡ tối lỡ trưa;
Việc làm chi cũng phải cho vừa
Vừa sở nguyện vừa cơ tạo hóa,
Cứ như thế mở đường đạo cả,
Sẽ không lầm sai có phải chăng;
Đạo sĩ rằng : Ý rất thâm hoằng,
Cứ theo đó mà hành thì đúng.
Ta rằng : nhưng còn lo cho chúng,
Nhạc tuy hay mà chẳng biết nghe;
Cho rằng như tiếng nhái tiếng ve,
Như thế rất tiếc cho bài bản.
Đạo sĩ rằng : người đâu một hạng,
Trong mười người tất đặng năm ba;
Nhạc dở hay được biết phân ra,
Họ biết cảm khi hòa đúng nhịp.

Nhạc sĩ há chẳng nên thừa dịp,
Đưa hồn người đến tột trời xanh;
Quên hết bao mưu mẹo bất lành,
Sống trở lại với tình trăng nước.
Em còn nhớ hơn mười năm trước,
Đang lúc em ngồi chuốt cung tên;
Nghe bên tai có tiếng nói lên :
Nhắm cho đúng hồng tim mà bắn.
Ấy là lời cụ già khéo dặn,
Trong số đông có hạng thiện căn;
Rán tìm ra để độ siêu thăng,
Ví như kẻ bắn cung thiện nghệ.
Ta rằng : đã có nghe như thế,
Không thấy ai đứng kế bên mình;
Việc thường nghe nên lấy làm tin,
Cứ một mực nhắm nền đạo lý.
Đạo sĩ rằng : lời như Phật chỉ
Một câu nhưng nhiều ý ẩn vào,
Huệ ít nhiều thành hiểu khác nhau,
Chung qui cũng đồng vào cửa đạo.
Theo em hiểu nghĩa lời cụ lão,
Ấy về phần tiến đạo tự thân;
Còn lời anh vừa mới tố trần,
Nghĩa ấy vốn thuộc phần nhiếp hóa.
Hai nghĩa cũng đi về đạo cả,
Độ mình rồi độ kẻ đồng siêu;
Sông rạch tuy là nhánh ra nhiều,
Cũng nơi biển chảy nào đâu khác.
Lý của em cứ ôm gìn chặt,
Không trái ngang sai lạc mà lo;
Nhưng buổi qua với lúc hiện giờ,
Phận sự khác thời cơ cũng khác.

Buổi qua ở trong phần tự giác,
Còn hiện giờ đến lượt giác tha;
Đúng theo lời dạy của cụ già,
Mũi tên phải bắn ra cho trúng.
Em khá nghĩ cách nào độ chúng,
Đừng để cho mất giống hiền nhân;
Anh non đài không thể ngồi trân,
Cũng vì lẽ thương dân còn khổ.
Mượn thần thông hiện ngay tới chỗ,
Để cùng em phân tỏ ngọn ngành;
Đừng vội rời bỏ xác tuổi xanh,
Hãy mượn nó để minh đạo lý.
Việc rất gấp không còn hồ mị,
Chẳng sớm lo để trễ hết lo;
Sẵn gươm thần lại sẵn có đò,
Không rước khách còn chờ chi nữa.
Trên đường lộ lại thêm có ngựa,
Sự tiến lui đây đó tiện bề;
Há không lo cứu gấp người mê,
Qua khỏi chốn ủ ê thảm não.
Anh còn quên một điều quí báu,
Mười năm qua ngay dạo ban trưa;
Bất ngờ em đã gặp mẹ xưa,
Đã chỉ giáo thời cơ lắm việc.
Biết bao lẽ bi ai thống thiết,
Mẹ đã đem nói hết cho em;
Tuy động trung anh đã được xem,
Vừa thấy mẹ và em cả thảy.
Lòng anh rất vô cùng kính ái,
Xưa mẹ tâm rộng rãi vô biên;
Thường giúp người đói lạnh cơm tiền,
Thời buổi ấy xóm giềng đều mến.

Mẹ mộ đạo vốn không bờ bến,
Nhờ thế mà đạt đến Phật đài;
Vậy khi nào thuận tiện giờ ngày,
Em đem hết những lời mẹ dạy.
Nào sanh tử nào câu thành bại,
Kể ra cho cả thảy được nghe;
Nay việc đời đã mỏng tợ the,
Không còn phải dấu che chi nữa.
Lời của mẹ ngọt như mật sữa,
Nếu em đem kể rõ cho đời;
Chắc sẽ làm cảm được nhiều người,
Bỏ hung ác theo nơi lương thiện.
Mặc dù đã muôn năm cách viễn,
Anh không hề quên tiếng mẹ xưa;
Nhân duyên nầy đâu phải dễ mua,
Em khá nhớ đừng ngơ phút chốc.
Nghe Đạo sĩ nhắc ta liền khóc,
Việc ấy là có thật không sai;
Những lời khuyên tao nhã thanh bai,
Còn văng vẳng bên tai ta đấy.
Rằm tháng mười chính là ngày ấy,
Câu chuyện kia hiện lại cho ta;
Xin hẹn cùng lớn nhỏ trẻ già,
Việc ấy sẽ kể ra kỳ tới.
Ta vừa nghĩ vừa tuôn mắt xối,
Rằng lâu rồi nào phải mới đây;
Nhưng xét vì chưa tiện để bày,
Nên chẳng kể cho ai được biết.
Nhưng lòng vẫn chờ khi xuôi việc,
Đem kể ra cho hết ngọn ngành;
Để người Nam Bắc được biết rành.
May ra có xuôi tình đạo đức.

Đạo sĩ rằng: Người đang chờ chực,
Nên nói ra hơn cất vào lòng,
Đành rằng khi thuận nước xuôi dòng,
Sẽ dễ nói rộng trong khắp chúng.
Nhưng việc gấp như thoàn đã lủng,
Nên nói mau hơn ngóng chờ thời;
Nếu cuộc đời còn thấy xa vời,
Anh chưa đến tận nơi em đấy.
Vui cho em bỏ thân gầy ấy,
Để đổi thân khác phải tốt chăng;
Anh xuống đây vì lẽ thấy rằng,
Sự thế chẳng dùng dằng được nữa.
Làm cho tột chẳng nên mưa mứa,
Được hay không một bữa nầy thôi.
Thế nên anh mới dụng hết lời,
Khuyên em tiếp tục nơi phổ hóa;
Lo gấp tợ chữa nhà phát hỏa,
Trễ một giờ sẽ hóa đồng bằng;
Rán thương người còn chút thiện căn,
Lo cứu họ khỏi tan hồn xác.
Mùi đạo được thơm ra bát ngát,
Cũng ở trong thời cuộc nầy đây,
Những kẻ làm vinh diệu Phật đài;
Em vốn cũng một trong tay ấy.
Có một hôm em nằm ngó thấy,
Trong đồng hoang cỏ dại mênh mông,
Một bụi sen đứng tợ trời trồng;
Em vừa đến một bông liền nở,
Hoa có vẻ tươi cười mừng rỡ;
Như tớ kia gặp chủ xa đàng,
Ấy điềm lành để báo trước rằng:
Em nên đạo trong cơn loạn lạc.

Việc đã đúng như điềm chẳng khác,
Em vẫn còn nhớ chắc phải không?
Ta rằng: đâu quên được trong lòng,
Việc mầu ấy vô cùng khích lệ;
Nguyên do sau khi đây phát thệ,
Như những điều đã kể trước đây.
Thì liền đêm ấy được thấy ngay,
Đúng như chuyện của Ngài vừa kể.
Trong đồng cỏ âu sầu hoang phế,
Một bụi sen được ló cao lên;
Khi đây vừa đến kế một bên,
Thì hoa lại trổ liền lập tức.
Mùi thơm tho bay ra nồng nực,
Khiến cho bao thảo vật chung quanh;
Như cảm lây mùi vị thơm lành,
Vẻ ủ dột đổi thành tươi tắn.
Thấy việc đã chưa từng thấy đặng,
Khiến lòng đây vô hạn vui mừng;
Ngọn gió từ đâu quét vào thân,
Đây liền thức nhưng lòng còn tiếc.
Đạo sĩ rằng : diệu huyền khó biết,
Điềm ấy do phép Đức Như Lai;
Vừa cho em hiểu phận sau này,
Vừa khiến để miệt mài thêm nữa.
Nếu chẳng gắng trau tria thường bữa,
Sẽ khô lần như cỏ chung quanh;
Đức từ bi khéo hiện điềm lành,
Không phải kẻ tu hành khó hiểu.
Phật thương chúng sanh hằng muôn triệu,
Chúng sanh không một nhẩu biết ơn;
Lòng bạc đen còn có chi hơn,
Vì thế cứ đọa luôn cõi khổ.

Thùng rác sắp đến ngày đem đổ,
Cũng chưa vui rời bỏ cho an;
Đợi đến khi ra đống tro tàn,
Chừng ấy mới ăn năn sao kịp.
Muốn khỏi họa chính nay nhằm dịp,
Rán mà lo kẻo huốt trôi qua;
Em khá đem ví dụ gần xa,
Khuyên trần thế rán mà cải hóa.
Nay còn có thể làm công quả
Thì nên lo chớ khá biếng lười;
Chịu khó làm hiền đức tốt tươi,
Sau được hưởng yên nơi yên chỗ.
Làm hung dữ như hùm như hổ,
Thêm hận thù thêm khổ cho thân;
Mạnh dù bao cũng sẽ yếu lần,
Không ai được đứng trân một chỗ.
Hơn thua cũng đi về tử lộ,
Tạo làm chi những thứ bất lương;
Cũng cần đem hết trí suy lường,
Để sớm có mở đường giải thoát.
Thấy bá tánh lòng còn bạc ác,
Xem thường lời Tiên Phật dạy khuyên;
Quá thương thành đến phải trách phiền,
Muốn nín lặng ngồi yên sơn động.
Nhưng không nỡ đứng xa để ngóng,
Cảnh đê mê của chúng nay mai;
Nếu cố tình trách kẻ mê say,
Bụng dạ khác chi người dương thế.
Huống chi đã trải muôn thế hệ,
Vẫn không quên cứu tế các loài;
Nên mới dùng đến phép phi hài,
Qua lại khắp trần ai độ chúng.

Cơ Trời đất khéo xoay rất đúng,
Anh gặp em trong chốn hồng gian;
Rồi từ đây phải rẽ đôi phang,
Mỗi người mỗi nơi toan việc đạo.
Câu thế giới "Liên dây hòa hảo",
Em khá lo chu đáo mọi bề;
Mang ân thầy chi xiết nặng nề,
Rán trả chớ bỏ bê lỡ dở.
Chừng được khi rảnh rang nần nợ,
Lòng mới yên đây đó ngao du;
Mọi việc còn trong cảnh rối bù,
Há lơ lảng cho đâu hỏng đấy.
Sao Trời mắt khi trông ngó thấy,
Vận toàn thân để nhảy khỏi bồn;
Không lo trườn ra đến mé cồn,
Thân đâu khỏi bị chôn trong chảo.
Người lòng đã biết tin theo đạo,
Rán tiến lên chớ ngáo ngơ lòng;
Kẻ nào đường Phật pháp chưa thông,
Xin hãy rán ra công học hỏi.
Em cố nhớ hết lời anh nói,
Để khuyên người còn tối việc tu;
Ngọn đèn trần càng lúc càng lu,
Cảnh tăm tối có đâu tránh khỏi.
Lớp ma vật lớp người cùm trói,
Kể sao cho hết nỗi thiết tha;
Nói đến đây Đạo sĩ chan oà,
Rằng em nhớ mười ba năm trước.
Đang trong lúc em ngồi uống nước,
Bỗng nhiên nghe trong ruột bàng hoàng;
Bỏ đi nằm liền phát mơ màng,
Có một vị mình vàng hiện tới;

Rằng có sự liên quan thế giới,
Rồi dắt em đi đến Kiều-Xà,
Khi đến nơi đã chật người ta;
Kẻ kêu khóc người la inh ỏi.
Hai bên lộ núi cao vòi vọi,
Trước mặt thì cầu nổi ngang sông;
Phía sau đầy thú dữ lửa hồng,
Chỉ độc đạo chớ không nẻo khác.
Ai cũng phải xô nhau ồ ạt,
Để qua cầu hầu thoát khỏi nàn;
Nhưng dưới cầu rắn độc làng khang,
Nếu ngoài điều nhắm mắt chạy ngang;
Không còn cách nào hơn nữa được.
Ván cầu vì quá nên trơn nhớt,
Nên nhiều người bị trợt xuống sông;
Hầu hết đều bị rắn mạng vong,
Cảnh thê thảm nói không hết được
Em có hiểu những người đã trợt,
Họ thuộc vào hàng bực nào không;
Ấy hạng người ăn ở hai lòng,
Ngoài lương thiện mà trong ác đức.
Nên phải bị rắn kia cắn rứt,
Vừa với tâm ác độc đang mang;
Cầu ấy khi người bước qua ngang,
Nếu ác đức mắt liền bị chóa,
Chơn run lên không phương kiềm tỏa;
Sức mạnh bao cũng ngã tức thì,
Trái lại người hiền vẫn cứ đi,
Cũng như lộ thường khi chẳng khác.
Người thiện chẳng giống như kẻ ác,
Có khí lành xông khắp cả thân;
Khiến quỉ ma không dám đến gần,

Loài rắn rít cũng không nhiễu hại.
Em nghĩ sao? Cây cầu rắn ấy,
Do người hai lòng mới có ra;
Có luôn loài hung dữ độc xà,
Mọi việc tại nghiệp mà thành có.
Người hung với người hiền đồng ngó,
Kẻ hung thì, thấy có rắn đầy;
Còn người hiền thấy nước với cây,
Sự thấy ấy vẫn sai nhau cả.
Như giụi mắt thấy lằn lửa nhóa,
Chẳng giụi thì không có thấy chi;
Thấy rắn hay không cũng thế ni,
Cứ lấy đó mà suy thì hiểu.
Còn những bậc đã nên đạo diệu,
Giả với chơn được hiểu cả hai;
Thấy rõ đâu là rắn là cây,
Nghiệp hoặc chẳng mờ tai với mắt.
Mọi lời nầy em nên góp nhặt,
Để khuyên người chưa được hiểu thông;
Rán mà tu để có qua sông,
Khỏi bị rắn làm vong thân mạng.
Ta rằng: Những lời Ngài quí đáng,
Đây có bao giờ dám lảng quên;
Kể từ nầy mọi việc hư nên,
Đây xin nguyện sẽ đem kể nốt.
Đúng như lời của Ngài vừa thốt,
Kiều-Xà làm hoảng hốt nhiều người;
Đây xem qua lòng bắt rụng rời,
Rồi tự hỏi sao đời quá khổ.
Vị mình vàng chừng như đã rõ,
Trả lời rằng: "cảnh đọ với lòng";
Lời đơn sơ ý rộng bao đồng,

Đây còn nhớ mãi trong não trí.
Đạo sĩ rằng: đã qua giờ tý,
Vậy anh xin hồi vị non mây;
Chúc em nhiều công đức lần nầy,
Cùng anh sẽ chờ ngày gặp lại.
Đạo sĩ liền ngâm lên chậm rãi,
Một bài thơ nghĩa ái sâu xa :

*Muôn năm qua tợ một ngày qua,*
*Tình nghĩa đệ huynh vẫn mặn mà;*
*Trò chuyện đã nhiều xin giã gót,*
*Hẹn nhau gặp tại hội Long-Hoa.*

Ngâm xong Ngài ngó ta lần chót,
Rồi ung dung quày gót bước đi;
Đi trong lằn ánh sáng uy nghi,
Lần lần biến thân về phương Bắc.
Cảm lời xưa cảm lời son sắt,
Khiến ta rơi nước mắt đậm đà;
Không một lời chi tiễn đưa ra,
Cứ nín lặng như là khúc gỗ.
Chừng Đạo sĩ  biến đi khuất chỗ,
Ta mới là sực nhớ lại thân;
Đang ngồi trên giường bịnh tần ngần,
Một mình với ngọn đèn bên góc.
Vừa nằm xuống vừa ôn trong óc,
Lời hư nên đã được nghe qua;
Tự thấy rằng không thể kiếm ra
Cố nhớ chẳng rời xa một đoạn.
Tuy đang bịnh nhưng ta cũng rán,
Gượng viết ra thành bản nầy đây;
Rất mong rằng lớn nhỏ gái trai,

Nhớ đọc kỹ chớ nài mệt mỏi.
Bởi thấy khổ Phật Tiên mới gọi.
Nào phải đâu chuyện nói bông đùa,
Lời hôm nay như những lời xưa;
Thanh Sĩ chẳng bao giờ nói dối,
Xác hải ngoại hồn trong quốc nội.
Vẫn không quên nghĩ tới anh em,
Thấy ai còn mặt mũi lọ lem;
Ta như thể kim châm gan ruột,
Hãy chùi rửa những điều nhơ nhuốc;
Để giúp cho đây bớt âu lo,
Mặc dù đường tu lắm gay go,
Chớ lấy đó cóp co tâm chí,
Trên cùng dưới hãy nên nhứt trí,
Để mà lo tạo phúc lợi chung;
Rán cấy cày chống nạn bần cùng,
Lo học hỏi cho thông đầu óc.
Thà chịu chết đừng rời cội gốc,
Hết khổ lao đến lúc thanh nhàn;
Mọi việc đều theo luật tuần hoàn,
Chớ bỏ cuộc nửa đàng rất uổng.

Viết xong ngày 20-11-1958
Thanh Sĩ.

Ghi chú:
(1) ‘cơ kỉnh’ đồng nghĩa với ‘cơ cẩn’
(2) Có bản ghi ‘hối quá’:hối lỗi (từ Hán Việt)
(3) ‘dức’ (từ xưa) có nghĩa là: than vãn.

(4) ‘Phược Yêu Thằng’: dây trói yêu quái.

(5) ‘bẫy nò’: bẫy dùng bắt thú, nò dùng bắt cá.

(6) ‘vạy’: cong theo 3 chiều trong không gian.

(‘cong’ được dùng trong mặt phẳng 2 chiều.)